

Nguyễn Minh Châu

Phiên chợ Giát



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Nguyễn Minh Châu

Phiên chợ Giát

Phần 1

Lão Khúng thức giấc. Lão chợt thức giấc vì một giấc mê khủng khiếp. Trong cơn mê ngủ, lão Khúng trông thấy một lão già thân hình cao vóng lại lủng củng đầy những xương cùn xương, mái tóc cắt ngắn cứng như rễ tre, mớ đồ phải, mớ đồ vè phía trước trán, sợi đen sợi trắng loang lổ, mặt mũi gồ ghề, hai con mắt nhìn gườm gườm, với những mảng tiết bò còn ướt hoặc đã khô dính bết trên các bắp thịt nổi cuộn ở bả vai và bắp tay; cái lão già ghé tởm ấy giang cả hai cánh tay nâng một chiếc búa to nặng như búa của thằng phụ lò rèn ở đầu làng Khơi bỏ xuống giữa đầu một con bò, cú đánh của chiếc búa tạ làm lún một mảng trán sát hai con mắt của con vật, khiến cho một con mắt dính đầy máu trôi ra ngoài.

Trời đất hơi, đúng là con bò của nhà lão Khúng, con khoang đen nhà lão, "mụ già khụt khịt hay cảm cúm" của nhà lão, "bà đội trưởng" của lão Khúng, con bò nhà lão kêu rống lên một tiếng nghe ghê rợn, thứ tiếng kêu phát ra vào buổi mờ sáng từ nhà a ba

toa phố Cầu Giát mà từ nhỏ những bạn đi củi qua đó, qua các nhà a ba toa có ánh sáng ngọn đèn bái chiếu như hắt ánh sáng ra ngoài, lão Khúng đều phải bịt cả hai lỗ tai lại, vắt chân lên cổ mà chạy. Nào có phải đũa dát, là đũa trẻ tợn tợn nhưng lão Khúng từ nhỏ đã không chịu nổi bất kỳ con vật gì kêu khi sắp chết.

Ai? Ai đã giết con khoang đen nhà lão, người bạn đời của lão? Lão nào? Thằng già chết tử chết tiệt nào, đũa thần trùng nào, bọn trộm cướp giết người của dân kẻ bãi hay sơn tràng nào?

Thì lão chứ ai! Đũa hung thần là lão Khúng chứ ai! Kẻ nâng chiếc búa tạ lên đánh vào đầu con vật là lão chứ ai! Tay chân run lấy bẫy, mồ hôi toát ra khắp sống áo đầm đìa, lão Khúng sợ quá. Lão đã trở nên độc ác quá mức, thật là vô cùng ác độc, mà lão đã trở nên độc ác ngoài sức nghĩ của con người từ bao giờ vậy? Giá như người khác, là người biết ngoan ngoãn tuân phục một thứ tôn giáo nào thì chắc chắn lúc này, giữa đêm hôm khuya khoắt, lão đã lập tức quỳ sụp xuống mà hồi hả đọc kinh, đập đầu xuống đất mà van nài kẻ tôn thờ, trút lòng ăn năn sám hối trước đấng thiêng liêng ở trên đầu trên cổ. Đằng này là một kẻ vô đạo, lão Khúng chỉ biết lật mình ngồi dậy trên tấm phản gỗ mà run sợ một mình, vật vã đau khổ một mình, tự mình lại lấy làm sợ hãi trước chính mình. Lão mở trừng trừng hai con mắt mà nhìn tên

hung thần đồ tể vừa nhập vào lão, ngay khi lão bình yên ngủ trên tấm phản quen thuộc giữa nhà mình.

Đoạn rồi như một kẻ vừa may mắn thoát họa, lão Khúng thở phào. Thực may! may quá! Vậy là không phải, chỉ là trong giấc mơ. Không phải thực. Đúng, mà đây rồi, con khoang đen nhà lão lúc này đang khụt khịt ở ngoài gian bò sau nhà bếp.

Lão yên tâm nằm xuống. Và nghĩ về giấc mơ tiếp sau đó.

Pin! pin! pin!

Lạ lùng sao, con bò bỗng kêu rống lên lạnh lạnh như tiếng còi ô-tô vậy nhỉ? Mà hóa ra ô-tô thật, trong giấc mơ lão Khúng chẳng thấy con bò nhà lão ở đâu nữa, mà từ phía sau lưng lão, ngật ngưỡng lao vút đến một chiếc xe commăngca đầy oai vệ. Chiếc xe dít tròn không chạy trên đường mà bay là là trên mặt đám ruộng trồng khoai lang, bay qua đoạn mương dẫn nước trước nhà lão Khúng rồi lại bay qua mảnh sân nề vôi, bốn bánh xe không hề chạm mặt đất.

Lão Khúng cứ trương mắt đứng ngó trân trân vào cái mặt kính chắn gió. Lão trông thấy loang loáng ở đằng sau có một người

đàn ông thân hình phương phi, mặt tròn vành vạnh và đỏ rực như vàng mặt trời mới mọc, mặc sơ-mi cụt tay màu trứng sáo đã hơi nhùng nhục, đội chiếc mũ cát kết xám. Người ngồi ô-tô hớn hờ tươi cười nhìn lão, chém chém vào không khí, giống hệt bàn tay của các lãnh tụ trên lễ đài mà lão Khúng đã nhìn thấy nhiều lần ở trong phim.

Người đang ngồi trong chiếc xe đít tròn biết bay chính là ông Bồi bí thư huyện ủy, con người đang nổi tiếng khắp đài báo trong cả nước và là bạn thân của lão Khúng.

Nghĩ tiếp về giấc mơ đến đoạn đấy thì lão không nghĩ thêm nữa. Lão vẫn giữ nguyên tư thế nằm ngửa, chỉ động đậy hai cẳng chân duỗi thẳng, toàn thân hơi mềm ra. Lâu nay thỉnh thoảng có đôi lúc lão đã thấp thoáng nghĩ đến cái chết. Đêm lão nằm mê thấy những chuyện vui thì ít, rủi ro, tai họa là nhiều. Cho nên mỗi lần nằm mê thức dậy bao giờ lão cũng mừng, rút cục là một nỗi mừng rõ, âm thầm mừng rõ như mọi lần, cái thế giới trần ai đầy nhọc nhằn, đầy thân thiết lại trở về với lão trước tiên ở thính giác, từ đôi tai đầy nhạy bén của lão. Lão nghe được gần như cùng một lúc hai hột sương rơi trên tàu lá chuối bên hồi nhà và trên ngọn đu đủ sau nhà. Hai con chó rất khôn của nhà lão thì vẫn im hơi lặng tiếng. Nằm trong nhà, lão vẫn nghe tiếng chân

chúng đi tuần ngoài sân, trong lúc chó nhà thiên hạ đang sủa ran lên. Lắng nghe tiếng chó sủa xa cứ râm ran, như căn đuổi ma đang bắt đầu lục đục ru về các chôn gió bụi, lão đoán biết ít nhất cũng đã hai ba giờ sáng chứ không ít. Bao nhiêu thứ ánh sáng cùng cái thứ tiếng máy đặng khu công trường lớn, cả trong khe Đá Dầu cũng đã tắt hết tiệt cả. Đêm tối thui và sâu. Đâu, đã từ lâu lắm lão Khúng lại mới cảm thấy một vẻ im ắng về ban đêm như thế này khiến cho lão hơi sờ sờ một nỗi sờ sờ nguyên thủy y như có ai lại vừa ném lão trở vào một cái làng đất sâu hun hút và tối tăm - từ ở đây lão đã ra đời, và cũng từ đây ông bà tổ tiên lão đã ra đời, để sinh ra lão.

Biết rằng dầu muốn thì cũng không tài nào ngủ lại được nữa, lão Khúng đã toan trở dậy nhưng cái cảm giác tối tăm nặng nề ban nãy như một hòn đá tặn dưới lòng đất sâu nối với thể xác lão bằng một sợi dây rất dài vô hình cứ níu kéo không cho lão ngồi dậy.

Nhưng là một con người vốn quen sẵn sờ đối với công việc, lão đã bật dậy: sáng nay lão Khúng phải đi xuống chợ Giát bán con bò. Và lão đã rấp tâm dặt con bò đi thật sớm...

Suốt đời lão, trong muôn vàn những điều bực bõ, không thực

hoàn toàn thỏa mãn về chính mình, có một điều thỉnh thoảng lão lại cảm thấy là không biết cách sắp xếp cho có thứ tự những thứ chứa ở trong cái đầu của lão, cũng không biết cách diễn đạt thành lời cho rành rẽ - tất nhiên là chỉ diễn đạt với mình - cái bày ý tưởng rối rắm, tăm tối lại hay trái ngược lẫn nhau, lại đầy gai nhọn, như nhiều đàn bò của nhiều nhà tự nhiên đem nhốt chung vào một chuồng và suốt đêm chúng nó húc nhau, rượt đuổi nhau lung tung beng cả lên, ở trong ngăn chuồng quá đỗi chật hẹp là cái đầu của lão.

Lão ngồi bật dậy trên tấm phản một rồi lập tức thả hai bàn chân trần xuống đất lạnh cóng. Lão làm thế, một cử chỉ đầy kiên quyết và dứt khoát là theo kinh nghiệm sống của lão, nhằm để khắc phục cái sự dửng dăng phân vân trong một công việc trọng đại, nó quá trọng đại - có thể nói như thế - mà sáng nay lão phải làm, dứt khoát lão phải làm. Tì một bàn tay xuống mép phản, lão rọi cặp mắt nhìn vào bóng tối trong nhà. Lão trông thấy có một tấm lưng trẻ con nằm vắt trên miệng cái cối xay thóc kê ở gần cửa ăn thông giữa nhà ngoài và buồng trong của mẹ Huệ. Lại thằng Bút rồi! lão nghĩ. Đây là thằng con trai út của lão, mới lên sáu tuổi. Cái thằng "đầu bò" ấy đêm nào cũng ngủ chung với bố trên tấm phản nhà ngoài nhưng nửa đêm lại có thói quen hay rúc vào buồng ngủ với mẹ. Thằng bé thường bước chập chững vừa đi

vừa ngủ, trên dọc đường nó vấp phải con chó đang nằm ngủ thì ngã nhào xuống ôm lấy con chó mà ngủ tiếp luôn cho đến tận sáng. Cuối cùng thì chẳng có lần nào nó đi tới được với mẹ mà sáng ngày ra chẳng hôm nào thấy nó ngủ ở trên giường, trên phản. Hôm thì ôm lấy cái cối xay thóc, hôm nó ôm lấy cái chổi mà ngủ.

Như hai tên tuần đình mẫn cán ở ngoài sân hai con chó vẫn ngậm miệng đi đi lại lại. Một trời sao dày như mắt sàng sáng long lanh và ướt át. Sương khuya rơi lộp bộp nặng trĩu từ trên những tàu lá xuống mặt đất chung quanh nhà vốn đã ướt đẫm sương. Lão Khúng như một cái thân cây khô đầy máu mắt và vụn vụn đứng im thin thít giữa mảnh sân một nền vôi trắng toát đang hướng mặt về phía biển, lão cùng ngôi nhà đều đang hướng mặt về phía biển, về hướng cái làng Khôi chôn rau cắt rốn của lão, của tổ tiên lão ở dưới ấy. Về hướng ấy chân trời như thấp hẳn xuống và nhòe nhoẹt trong sương luôn luôn như dội tới hai bên lỗ tai đầy thính nhậy như lỗ tai loài vật của lão những tiếng rì rào, rì rầm của sóng biển của đất đai quê nhà và mồ mả cha ông, cũng chẳng biết đó là những âm thanh có thực, lão nghe thấy thực hoặc chỉ là do lão đã từng nghe thấy từ đời tám hoánh nào, từ khi còn nằm

trong bụng mẹ.

Lão cúi khom lưng bước nhanh vào trong nhà bếp. Hai bàn tay lão sờ soạng trong góc tối. Mùi cám lợn chen lẫn mùi phân dê vừa chua lòm vừa nồng nàn xộc vào mũi lão nhưng những thứ mùi ấy đã trở nên quá quen thuộc đến mức lão chẳng nghĩ thấy gì cả. Lão lôi được từ trên cái giàn tre gác bếp xuống một vòng dây chảo mới và một vòng dây đã cũ. Gian bếp tối như hũ nút lão chỉ có thể phân biệt được đấy là hai vòng dây chảo mới và cũ bằng cảm giác trên những ngón tay. Trong ngày phiên chợ sắp tới lão chẳng hề có ý muốn làm đóm làm dánh cho con bò nhà lão sắp đem bán một tý nào nhưng bằng những ngón tay lão cảm thấy cuộn dây cũ đã quá cũ, nó đã mòn vẹt, thậm chí lão có thể nghĩ thấy được cả mùi mồ hôi của con vật rịn ra từ những lỗ chân lông ở trên hông nó trong những buổi cày ngày này sang ngày khác đã thấm vào trong cái vòng dây chảo. Con khoang đen đã già yếu quá, từ lâu lão Khúng đã biết vậy. Lão biết vậy từ đầu năm ngoái. Thậm chí bà con trong xóm người ta không nói nhưng đã biết như vậy trước cả vợ chồng lão Khúng, người ta nhận ra nó đã già lão từ năm ngoái. Con bò đã hom hem như một bà lão vậy mà cái sợi dây chảo lại cũ, không khéo người ta nhìn vào lại càng thấy nó già yếu hơn? Lão Khúng đứng trong bóng tối và đang tính toán mọi đường hơn lẽ thiệt về cái uy thế của

con bò nhà lão lúc ra đứng ở giữa chợ.

Trong bóng đêm tối thui lão Khúng đứng nhìn sợi dây chèo đã từng cột cổ bao nhiêu con bò, đã từng gắn bó với đất cát nhà lão, đã từng đi qua đời lão, phải rồi ngày xưa ngày xưa đây là sợi dây chèo vẫn còn mới nguyên, những sợi lạt giang mới cứ trắng tinh như lụa bện chặt vào nhau mà lão đã mang từ chợ Cày về cùng với mồ ma con vá lưng, lão đã dùng sợi dây này dùng con vá lưng tận trong chợ Cày về, và cũng trong cái bận đi tậu bò ấy, lão đã giáng cho cái thằng cha lái bò trong chợ Cày một bài học đáng đời, lão đã làm cho hắn được một mẻ ngược ngay giữa chợ. Là bởi vì cái thằng cha bủn xỉn quá thể đã bán con bò cho lão, cầm trên tay cả một đồng giấy tiền lớn cuộn tròn to bằng cả cái khăn xếp vậy mà còn định cời ra khỏi cổ con vật cái dây chèo. Vậy thì để cho lão phải cời dài rút ra mà dắt con bò về à? Quả thực thì sợi dây trông còn mới quá, còn mới hơn rất nhiều cái cuộn dây mới lão Khúng đang cầm trên tay bây giờ.

Nghĩ thế rồi lão Khúng quay trở vào cất cuộn dây mới lên gác bếp. Lão xách cuộn dây cũ ra. Chắc, dù chỉ là cái vật nhưng cũng phải xuất tiền ra mua chứ chả ngửa tay xin không được của ai bao giờ, lão nghĩ vậy trong khi bước qua một lối đi rải vỏ gạo từ nhà bếp ra chuồng bò. Đi qua cái chum vỡ miệng chứa nước

múc dưới giếng lên, lão cầm cái gáo dừa múc nước trong chum tu một ngụm, súc miệng sùng sục.

Con khoang đen đã trông thấy bóng lão Khúng ngay từ lúc lão vừa thức dậy đi qua sân vòng ra căn nhà bếp đứng đái ồ ồ rất lâu ở cái thùng đựng tro đặt sau chuồng lợn. Mặc cho trong đêm tối, con bò cũng rất dễ nhận ra hình của lão Khúng. Hơn chục năm nay, con vật đã quá quen với một cái hình dáng con người, đứng trên hai chân y như một cái cây đại tự nhiên từ trong đất mọc lên, con vật chỉ khịt khịt lỗ mũi vài cái đã có thể đánh hơi thấy từ xa mùi mồ hôi muối thân thuộc và lập tức đánh thức dậy trong trí lực u tối của nó một ý chí thuần phục. Như tuân theo một thứ quán tính, trông thấy lão Khúng vừa đưa ống tay áo chùi nước hai bên mép vừa bậm bạch đi tới trước cửa giàn, con bò đã toan bám móng xuống đất đứng dậy nhưng lại như một đứa trẻ quen làm nũng nó biết rằng cần phải tỏ ra khủng khiếp đôi chút, lão Khúng cũng thừa biết vậy, lão đưa bàn tay vỗ nhẹ lên cái cổ vươn dài ra ngoài then cửa nhưng khi con bò ngoan ngoãn đứng dậy, bàn tay lão trở nên run run khi buộc sợi dây chảo vào cổ con vật. Lão Khúng biết rằng cái nốt buộc lần này sẽ không bao giờ cởi ra nữa, lão đang cột cái chết vào cổ con vật.

Con bò già nua làm sao thấy được một giọt nước mắt của lão

Khúng vừa lăn vào lớp cỏ ống nhàu nát dưới bàn chân lão trong lúc lão oằn người giang hai cánh tay thúc cái then cửa giàn về một bên để mở cửa giàn bò cho con bò đi ra. Với chiếc dây chèo cũ rách nằm vắt hai vòng trên cặp sừng rồi bỏ thông xuống một bên bả vai đã sần sùi như da cóc vì suốt đời mang ách, con Khoang đen già nua lưng thũng đi ra khỏi cửa giàn, bốn móng chân nó giậm lộp bộp trên nền đất bột của mùa hanh khô vương đầy rơm rạ cùng những cọng cỏ tươi đã lấm láp.

Ra khỏi cửa giàn mới dẫm bước, con vật liền đứng lại. Nó khụt khịt lỗ mũi đánh hơi mùi đất ẩm sương đêm lẫn mùi ngai ngái hăng hắc xông lên từ một cái quang cỏ còn nguyên vẹn nén chặt trong bốn sợi dây thép, toàn cỏ ống đã rửa sạch mà con Nghiên, đứa con gái áp út của lão Khúng vừa đi cắt tận trong chân núi, lúc nhập nhoạng tối. Con vật thè cái lưỡi ram ráp bứt một ngọn cỏ trong chiếc quang nhai trệu trạo giữa hai hàm răng trắng nhơn, liên tiếp giậm bốn móng xuống đất tỏ ý ngạc nhiên chứa đầy bất mãn đối với lão Khúng vì nó cảm thấy đêm vẫn còn sâu sao mà lão Khúng đã lôi nó dậy đi cày sớm quá. Nhưng rồi như một thói quen mỗi buổi sáng ra ruộng, con khoang đen già nua ngược mõm lên trời kêu lên một tiếng "ngợ" khàn khàn đầy nỗ lực làm rung chuyển màn đêm. Cũng theo thói quen mỗi lúc ra ruộng, lão Khúng đánh con bò ra khỏi giàn liền chạy đi nhặt một

chiếc rổ thưa bện vành dính đầy tro lẫn phân bò khô đem đặt giữa hai chân sau của con vật. Ngay từ khi con khoang đen đang còn là một con me mới ra đời 14 năm trước, nhìn tướng mạo lão Khúng đã lấy làm bằng lòng khi trông thấy cái xoáy chỗ mút mông lão biết suốt đời con vật sẽ ỉa trước khi ra đồng, lão nuôi nó sẽ không bao giờ mất phân, hơn nữa, cái cuống đuôi không tròn vo mà bèn bẹt như đầu con cá chai: con vật sẽ ban thưởng cho lão ngoài sức lao động của nó, những hòn phân ra hòn phân cứ chắc nịch chứ không bao giờ ỉa té re. Lão đứng trước cửa giàn lơ đễnh nhìn những ngôi sao trên trời chờ con bò đại tiện và lấy làm tiếc từ nay nhà lão không còn nguồn phân ngòn ngòn của con khoang đen để hằng ngày hót đổ xuống cái hố ủ bên cạnh giàn bò nữa.

Hai cánh mũi hít hít cái mùi phân vừa trút ra khỏi cơ thể con vật còn nóng ấm và đầy nồng nàn đang tan vào không khí về sáng hơi giá buốt, lão cầm đầu dây chảo dắt con bò ra chỗ góc cây vôi ngoài đầu ngõ, ở đây một chiếc xe bò bánh lốp ô-tô đậu nép bên hồi nhà bếp chỗ đầu hồi hơi nhô ra, nơi đặt chiếc cối giã gạo đập bằng chân, hai bánh lốp ô-tô của chiếc xe bò được quấn một sợi dây xích cột vào bên chân cối giã gạo.

Lão Khúng nhìn qua một đồng cùi lẫn những bó chè xanh chắt

cao lù lù trên thùng xe, trông thấy một mái đầu bịt khăn quàng đen đang ẩn hiện ở bên kia chiếc xe, lão hơi giật mình biết là mẹ Huệ đã thức dậy, vợ lão đã thức dậy cùng lúc với lão trong cái giờ phút trọng đại vĩnh biệt con bò.

Mẹ Huệ không hề lên tiếng cứ như người ngậm tằm, lão cũng vậy. Lão đứng hơi né ra một bên khi người đàn bà đi tới giờ tay cầm lấy một bên chiếc sừng nhẵn bóng, dắt con vật sang bên kia thành xe. Lão Khúng đi quanh một vòng thít lại sợi dây mây chẳng những bó củi rồi ra chỗ gốc vôi ngồi xỏm xuống, kẹp chiếc điều cày giữa hai đầu gối, những ngón tay tự nhiên tê cứng run rẩy mãi mới chằm được mỗi thuốc lào vào cái nõ điều bằng gỗ thị. Lão ngó nhìn chung quanh một lát mới bật cái bật lửa, thu thu ngọn lửa trong tà áo để khỏi rọi ánh sáng vào nhà khiến lũ con có thể tỉnh giấc vào lúc này. ánh sáng từ chiếc bật lửa trên tay lão rọi một khoảng trắng trắng trong lòng chiếc chậu sành da lươn. Trước mặt lão, mẹ Huệ ngồi xỏm còn con bò đang đứng sừng sững thè lưỡi liếm thứ cháo nếp đặc sánh vô cùng thơm ngon mà mẹ Huệ đã nấu sẵn từ đầu hôm. Nó có cái gì giống như bữa tiệc thết người trước khi bước lên đoạn đầu đài. Con bò già nua ăn chậm chạp, chiếc cổ cúi xuống gần như không động đậy, chỉ có chiếc yếm đã nhẽo ra hơi run run, thỉnh thoảng con vật lại đưa chiếc lưỡi ram ráp liếm ngược lên theo thành chậu rồi âu

yếm liếm trên hai bàn tay đã dẫn deo vì lam lũ của mẹ Huệ đặt
thống trong lòng chậu cháo.

Chờ cho con bò ăn xong, mẹ Huệ đưa bàn tay vẫn còn dính
những hạt cháo nếp vuốt ve nhiều lần lên cổ con vật, đoạn dắt nó
đến bên càng xe. Lão Khúng vội vã chạy tới vớt chiếc điều cày
lên đồng chè xanh trên nóc xe đoạn cúi gò lưng nâng bổng cả hai
chiếc càng xe lên khỏi mặt đất, đặt chiếc ách gỗ mặt trong đã
mòn lõm vào cổ con vật.

Hai vợ chồng lão Khúng đứng nhìn con bò rồi nhìn nhau một lúc
trong đêm vắng. Cả hai vẫn lặng im.

Lão Khúng biết không thể dùng dằng được nữa, không phải dùng
dằng đối với mẹ Huệ mà chính lão sợ con Nghiên và thằng Bút
ngay lúc này trong nhà thấy động chúng thức dậy. Ai chứ thằng
Bút, thằng "đầu bò" sẽ nằm lăn quay ra trước xe, thậm chí ôm
chặt lấy hai chân trước của con bò không cho bố đem đi đâu cả.

Nhất là con Nghiên, năm nay mới 9 tuổi đầu nhưng từ khi biết
cầm cái liềm, là đưa con gái bé nhất của lão đã biết ngày ngày
chăm chỉ đi cắt cỏ, mỗi ngày một gánh đầy, để cho con khoang
đen ăn no để đi cày, có hôm nó đi cắt tận trong khe núi giáp Diển

Châu, gánh gánh cỏ đi lạc mãi trong những dãy núi, vừa sợ, vừa đói chín mươi giờ đêm mới tìm được đường về làng.

Lão hấp tấp trèo lên ngôi chênh vênh trên thành xe, kêu lên những tiếng "hầy, hầy" đầy gắt gỏng. Nhưng đâu có phải chờ lão giục, con bò đã vươn dài cổ kéo chiếc xe bánh lốp đã mòn vẹt lọc cọc lăn qua trước mặt mục Huệ đang đứng cầm lạng bên gốc vôi. Ra khỏi nhà một đoạn, lão nhảy xuống. Con đường dốc sục lên những đất bột tự nó kéo chiếc xe lăn tuồn tuột xuống dốc. Lão Khúng bước cao bước thấp, hai tay cố níu giữ chiếc xe đi chậm lại, lão quay ngoái cổ, bằng con mắt con vật, nhìn một lần cuối cùng ngôi nhà với cái dốc tường hình tam giác trắng nhờ nhờ in bật trên nền trời sao đêm về sáng đang nhấp nháy liên hồi, bỗng giật mình chột nhìn thấy bên gốc vôi không phải chỉ có một mình vợ lão mà còn thêm một cái bóng bé bỏng, trời ơi, con Nghiên! con Nghiên! sao nó biết mà dậy? Lão Khúng thấy vương vức trong lòng vô cùng. Suốt tối qua, chiều qua và cả ngày hôm nay, cả hai vợ chồng lão đã đồng lòng giấu biệt không cho lũ con biết sớm nay sẽ đem bán con bò của nhà. Vậy mà đứa con gái đã biết mà thức dậy, đứa con gái hai bàn tay lúc nào cũng sây sát ứa máu vì công việc cắt cỏ cho con bò ăn để đi cày.

Thực ra con bé thức dậy tự lâu lắm, trước lão Khúng và dường

như là suốt đêm nó không ngủ. Con bé lên chín sút răng, bằng mỗi mẫn cảm đặc biệt của dòng máu gia đình nông dân, nó biết tính toán rồi ra trước sau không còn cách gì khác, nhà nó cũng phải bán con khoang đen đi để lấy tiền cho bố đi vào Đác Lắc một chuyến nữa, để làm nhà làm cửa cho vợ chồng anh Lạc nó đang đi "kinh tế mới" và đang gặp khó khăn ở trong đó, trong đó là đâu? Đác Lắc, Đác Lắc, cái xứ đất rất xa lạ ngoài sức tưởng tượng của nó, ngoài tầm tay với đầy tình thân yêu nhưng ngăn ngùi của nó đối với người anh mà cứ mỗi lần có ai đang nói chuyện nhắc đến hai tiếng Đác Lắc là con bé dỏng tai lên nghe hóng, không khỏi mũi lòng bùi ngùi sực nhớ ngay đến vợ chồng anh Lạc, người hiền như đất, tính tình như con gái mà nó thân nhất nhà, thương nhất nhà.

Hồi tháng một năm ngoái lão Khúng đã đi thăm con một chuyến trong Đác Lắc, về cái công chuyện này cũng có đôi lúc lão Khúng nghĩ mà lấy làm buồn rầu. Dù sao đời lão đã phải bỏ làng xóm, bỏ mồ mả tổ tiên ở dưới biển để lên tận đây, cái miền ngược ma thiêng nước độc này để khai khẩn đất cát kiếm miếng sống, lão vật lộn với miếng đất rừng này đến giờ đã gọi được là tạm mát mặt, hòn đất đã bót đi rất nhiều mầm cỏ dại, hòn đất đã gần hóa thành hòn đất thuộc, lão đã tưới đến gần cạn kiệt mồ hôi cho mảnh đất này thì đời con lão lại phải bỏ đây để đi đến những miền khác, những miền rừng khác xa xôi hơn, mịt mù hơn.

Chả lẽ đời của lão, cái số phận của lão, của vợ chồng, con cái lão là phải như vậy, cứ phải như vậy?

Ôi, lão Khúng nghĩ, giá không phải chạy theo đũa con để bù trừ nâng giắc cuộc sống ban đầu cho nó ở cái nơi đất khách quê người chắc chắn hôm nay lão không phải rong con khoang đen xuống chợ Giát từ nửa đêm thế này? Mà cái con khoang đen nó đã già gì, vẫn biết rằng nó đã đủ răng, đã đoạn từ lâu, nhưng của bèn tại người, ông Bời bí thư huyện ủy nói đúng, trong các xã có con bò nào béo gầy, bảo già thì hãy cứ dắt lên vùng trên giao cho ông Khúng nuôi hộ. Chỉ nửa năm chúng sẽ trở thành trai tơ, gái tơ, lại kéo cày được!

Một cái bóng mảnh nhỏ trong đêm như chiếc lá cỏ vụn bay ra khỏi gốc cây vôi, vật tượng trưng cho cái ngõ ra vào của nhà lão.

- Họ, họ...

Miệng kêu khẽ bằng cái giọng âm thầm của một người quen ăn to nói lớn, hai tay giữ chặt lấy càng chiếc xe không cho hai bánh lóp nhúc nhích. Lão Khúng đứng làm cái phanh xe hồi hộp đợi đũa con gái chạy xuống và trong bóng tối lão trông thấy chạy phóng lên phía trước đũa con gái là hai con chó nổi tiếng của gia

đình lão: con mực và con vàng. Chẳng hiểu sao hai con chó cũng trở nên đầy quyền uy đối với con bò, chúng chạy quanh chân con bò, hai con vật giữ nhà đưa mũi hít hít trên những chiếc móng sừng của con vật kéo cày, trong lúc con Nghiên nước mắt giàn giụa sụp xuống ngồi xổm dưới tấm yếm thông thêu, rồi con bé xoa cả mái tóc ngắn đỏ quạch chưa kịp cặp lại bằng chiếc cặp ba lá từ khi nhảy choàng ra khỏi giường, để cho mái tóc trùm lên đầu, lên cổ con vật, hai bàn tay bé nhỏ không ngừng vuốt ve hết mũi miệng, đến đầu cổ con vật. Con bò cũng tỏ vẻ buồn bã, hay là đến lúc này bằng bản năng loài vật, nó đã cảm thấy được nó đang đi chuyển đi cuối cùng của đời nó, giữa đêm khuya?

Con Nghiên chừng như không còn chịu đựng nổi nếu đứng mãi bên con vật mà suốt đời nó chăm sóc, con bé liền chạy lại gục đầu vào ngực bố bởi nó biết chính lúc này bố nó cũng đang đau khổ vì phải đem bán con bò. Lão Khúng đưa một bàn tay lên vuốt vuốt trên phiến lưng gầy guộc của đứa con gái chăm làm nhất nhà. Lần đầu tiên lão nhận thấy từ mái tóc và hơi thở của đứa con gái nhỏ phả ra mùi của các loài cỏ rất tươi non của đồng nội, vừa đắng vừa ngọt, phải lúc lâu sau khi đứa con đã rời lão và khụt khịt như đang khóc vừa chạy vụt trở về với mẹ bên gốc cây vối, lão mới âm thầm nhận ra trên cơ thể của nó cái mùi cỏ ống vừa cắt, cả mùi đất rừng hoang dã rất xa xưa đã ngủ trong ký ức

của lão nhiều năm về trước, khi lão còn là một chàng trai cùng mẹ Huệ vừa từ dưới làng Khoai lần mò đặt chân lên đây.

Thời bấy giờ con Nghiên hãy còn chưa đẻ, hơn một nửa số con cái của lão hãy còn chưa đẻ, con khoang đen cũng đang còn nằm trong bụng mẹ nó là con vá lưng mà lão sắp sửa đi tậu từ trong chợ Cày. Những ngày tháng ấy như thuộc vào thời kỳ mới có loài người, lúc bấy giờ trong cái "ổ gấu chó" của gia đình lão, cái gia đình loài người độc nhất giữa lòng rừng này mới có thằng Hùng, thằng Dũng và thằng Lạc mới sinh được hai tháng đang còn đỏ hỏn nằm trong lòng mẹ Huệ.

Y như thể ngày ấy mặt đất đâu đâu cũng là rừng rú, người thì ít, lác đác, quá ít, chỉ có một gia đình lão do tảo tợn mới dám chạy lên lập nghiệp, ấy vậy mà cái sợ lại không nhiều như bây giờ. Con người ta sợ nhau nhiều hơn là sợ beo trăn, cạp hổ, mới nói tưởng chẳng thể nghe lọt tai nhưng ngẫm nghĩ lâu lại thấy đúng như thế, nhất là từ ngày có cái công trường của nhà nước. Ngày trước cái gì bỏ đâu còn đó, thậm chí một cái ruột áo bông mới mua để mặc rét, suốt mùa hè vứt ngoài khe đá mà có ma nào lấy? Ai lấy? Lão sống như người rừng, đánh mắt luôn tính cách một người ở đồng bằng, một anh nông dân bon chen ở làng. Vợ lão vốn một người thành phố lại càng thay đổi nhiều. Cả hai vợ

chồng trở nên lầm lì, tính nết cũng âm âm u u như tính nết của rừng. Ngày đó, lẩm lúc lão Khúng nhìn những đứa con chơi với nhau bên hang đá, đầu ngọn suối, lão ứa nước mắt, nói đại, lão cứ nghĩ không biết chúng nó là con lão hay là con của loài cây cáo, beo trăn, mỗi lần nghĩ đại thế, lão lại lặn ra cười một mình, cười lẩn cười lộn như một kẻ điên, trước cái sự vây bọc tưởng không bao giờ thoát ra nổi của hoang vu.

Bây giờ con người đã đông hơn con vật, sắt thép đã đông hơn cây cối vậy mà lão lúc nào cũng nơm nớp. Vụ đông năm ngoái, cánh công nhân cơ giới hái trộm mất của nhà lão cả gần sào cà chua vừa độ chín rộ. Còn năm nay, mới tháng trước, con Hương, đứa con gái nổi tiếng xinh đẹp của lão đi học dưới trường cấp III của huyện được về nhà chiều thứ bảy. Mới nhập nhoạng tối chứ đã khuya khoắt gì, lão ngồi xỏm trước thềm đang lúi húi dỡ nồi khoai lang luộc, trông qua làn khói, lão phát run lên, vừa tức giận, trông thấy con gái mặt cắt không còn giọt máu, guốc, dép vứt đàng guốc dép, chạy bán sống bán chết từ dưới con dốc trước nhà lên, hốt hoảng như bị lộn rừng rọt...

2

Con bò già, lão Khúng cùng chiếc xe vẫn chưa mò mẫm ra khỏi

cái hõm đất dưới chân dốc trước nhà. Đất bột sục lên ngang bắp chân hất lên trời một cái quầng trắng nhò nhò. Khấp mặt đất xó nào cũng vút ngổ ngang từng đồng thanh sắt hoặc cuộn dây thép hoặc những cái hòm gỗ cao to lừng lững như những cái nhà khiến lão Khúng phải nhảy xuống dắt con bò đi len lỏi giữa những khoảng bóng tối của đám vật liệu công nghiệp vít mắt hết cả đường xá. Con mực, con chó có tính hay phát phơ, lang thang vẫn lẻo đẻo chạy theo lão. Lão đứng lại, quay đầu chiếc roi chỉ về hướng nhà rồi cất tiếng đàng hẵng. Con chó đen liền cun cút quay trở lại để giữ nhà. Ra đến đường, trời đất hình như có sáng hơn một chút. Một vệt đất nhẵn chìm ngập trong rừng cỏ may lẫn sim mua của những vạt đồi nằm nghiêng nghiêng nhấp nhô hai bên, đến lúc này lão Khúng mới cảm thấy ớn lạnh, cái lạnh như từ những vạt sao xanh ngời ngời tận trên đỉnh trời tiết ra theo từng nhịp ánh sáng nhấp nháy. Lão quài tay ra sau túm ngay được chiếc áo dạ cút ngựa mà mục Huệ đã chu áo nhét vào giữa những bó củi ngay sau lưng chỗ lão ngồi.

- Chậc, trời với đất..., lão thốt lên một câu nửa chừng rồi im, không dám thú nhận với mình đã dại dột đánh con bò đi quá sớm. Đáng lý có thể để cho nó và cả lão đàng hoàng ngủ thêm một giấc đầy nữa rồi hẵng ra đi cũng vừa. Bỗng nhiên lão Khúng có cảm tưởng mình là một tên đêm lén lút đi ăn trộm bò của nhà

ai và lấy làm bực cả mình. Cũng tại cả cái con vật này nó đã không cho lão ngủ, nửa đêm đầu hôm thức chong, nửa đêm về sáng vừa chợp mắt lại nằm mê thấy nó...

Khoác hờ chiếc áo dạ ở một bên vai ngồi co ro trên thành xe, lão đưa mắt nhìn đau đầu vào cái khoảng cổ đã trụi hết lông và sần sùi da cóc của con vật trên đó chiếc ách cổ đang xiết chặt lấy làm phát ra những tiếng lọc cọc trong đêm vắng, và một khoảng bóng tối đen kịt cứ như đóng đinh vào phía trước mặt con bò, một khoảng bóng tối chùng như quá sâu, quá dày, còn lâu mới chợp thủng, và dưới chân lão Khúng và con vật tất cả đất đai cùng cỏ cây đều đang còn nồng nàn trong giấc ngủ say như chết, những con chim sâu lẫn lút trong đám cỏ may cũng chưa hề cất lên tiếng kêu chích chích, lão chỉ nghe tiếng côn trùng tí tê rất xa, và bốn phía trời đất dường như đang còn mịt mù chìm đắm trong khoảng bóng tối của âm ti.

Ngồi một mình, lúc này lão Khúng đang nghĩ đến cái lúc nay mai lão phải báo tin đã bán con bò khoang đen cho tất cả chín đứa con của lão biết, từ thằng Bút đứa con trai út đầy dại dột cho đến con Hương đang học lớp 12 dưới phố Cầu Giát, cho tới thằng Đoan, con Lê nửa ngày đi học nửa ngày đi làm với vợ chồng lão ở nhà, rồi những đám vợ chồng thằng Dũng, đang ở

trong tỉnh, vợ chồng thằng Lạc ở tận Đác Lắc. Ôi, mới đáng sợ làm sao, cả một thời trẻ thơ của từng đứa con lão cũng như cả một đời làm lưng vất vả trong gia đình của từng đứa một đều gắn bó với con vật này, đã từng chần dặt đùa nghịch với con vật rồi đi cày đi bừa, thức khuya dậy sớm, con khoang đen này suốt 18 năm nay đã trở thành một người trong gia đình lão, một thành viên trong gia đình lão, dường như đến tận bây giờ lão mới thấu hiểu rõ cái điều hiển nhiên này.

Có đi nhanh lên không nào, lão Khúng lấy làm bực mình vô cùng lên tiếng quát thật lực, đi nhanh lên! Rảo bước đi nhanh lên, mà chết cho sớm sủa! Để cho người ta nện một búa vào đầu mày cho nhanh lên, đồ quý ạ!

Rồi đến lượt tao, tao cũng phải tìm cách "báo cáo" với chúng nó, với những đứa con trai lẫn con gái của tao rằng tao đã phải bán mày, rằng từ nay trong nhà không còn mày nữa, rằng tao đã giết mày! Mà mày cũng đã già nua tuổi tác rồi chứ chả còn là thiếu nữ hay nạ dòng gì nữa, ông trời sinh ra số kiếp mày đã như thế, suốt cả một đời nai lưng kéo cày, già thì giết thịt! Có ai để cho một con bò già rồi chết để làm đám tang cho thật to, thật linh đình bao giờ?

*

* *

Trong thế giới bao la giữa đêm tối sâu thẳm tĩnh mịch, chỉ những ngôi sao xanh ngời ngời và âm ưt đang nhấp nháy tận đỉnh trời là có thể nhìn thấy hai giọt nước mắt đặc quánh như một thứ chất dầu đang dâng lên tận trong khóe mắt lão Khúng.

Lúc này bằng những lời nói âm thầm từ trong lòng lão, lão đang báo tin việc bán con bò với thằng Dũng, "báo cáo" cái việc này với đứa con thứ hai của lão đã hy sinh trên chiến trường Kampuchea cách đây hai năm. Đây là thằng con trai đích thực mang dòng máu của lão, cho nên từ ngày đứa con chết, phần nào tính tình lão có thay đổi, lão đâm ra hay nghĩ, không hùng hục chỉ biết làm như trước. Sau khi nổi thống khổ đã dần dần qua đi nhưng vẫn âm ỉ như một đợt sóng biển phủ vào đất liền đã rút nhưng vẫn để lại cái chất mặn làm xót cây khoai, cây lúa, dường như là lần đầu tiên lão nghĩ đến nỗi nhọc lòng mà từ nay đời lão phải gánh chịu: một nỗi đau đớn không bao giờ nguôi quên vì cái chết của thằng Dũng. Điều này chỉ có mụ Huệ là người có thể thấu hiểu được cõi lòng của lão.

Đó là một buổi chiều cách đây hai năm, lúc ấy đã nhập nhoạng tối, chỉ còn mình lão với con khoang đen ở nán lại bên một đồng

đá xếp vuông vức bên bờ một mảnh ruộng mới khai phá tận trong khe Đá Dầu. Lão gắt mù lên với cái con vật lúc bấy giờ có cái gì làm nó sốt ruột cứ lồm lên kéo chiếc xe chở đá về nhà.

- Họ... họ... Khoan đã nào! Mà ý tưởng tao không biết đỏi bụng đấy hử?

Nói nhẹ không xong, lão nhiec móc nó, nào đồ siêng ăn nhác làm, đồ rắn mặt, đồ khó bảo, nhưng con vật vẫn vươn cổ, bấm bốn móng xuống, kéo bánh xe lăn đi. Lão vội vã hất hòn đá màu gan gà to bằng cái cối đang ôm trước bụng vào giữa lòng chiếc xe chạt ngổn ngang những đá là đá, lão muốn tranh thủ chở hết đồng đá về nhà trong dăm ba buổi chiều cho xong để kịp xây lại bức tường phía sau nhà bấp thay vào chỗ bức vách đã nát. Mà sao cái con vật hôm này bỗng giở chứng, mọi ngày có bướng thế đâu, lão thủng thẳng đi phía sau, vừa đi vừa nghĩ, thỉnh thoảng đưa tay đẩy giúp cho con bò đỡ nặng mỗi lúc chiếc xe chở đá lặc lư bò qua một khúc suối nước chỉ xâm xấp mắt cá chân, với những bụi cây rậm rạp hai bên đã chứa đầy bóng tối.

Lão và con bò chưa về đến góc với đầu ngõ đã nghe trong nhà khóc ran lên, những tiếng khóc đầy đau đớn thảm thiết. Cả dưới bếp lẫn nhà trên tối mò mò, chập chờn đóm. Một cái gì sụp đổ

xuống trong người lão. Để mặc kệ con khoang đen một mình đang gò cổ vòng lưng lên gần như chết đứng với xe đá trên lưng chừng cái dốc ngay trước nhà, lão Khúng đã thấy tối tăm cả mặt mũi nhưng vẫn cố gượng để đừng ngã vật xuống, lão cố lê bước lên dốc. Chưa bao giờ quãng đường ngắn ngủi chỉ dăm bước chân trên lối đi về nhà đối với lão lại xa như thế, khó nhọc như thế, tưởng sức lão chẳng bao giờ đi thấu. Lúc bấy giờ con Lê, đứa con thứ 5 sinh cặp kè sau con Hương, một đứa con gái trông thô kệch, nhưng đa cảm, đen như cột nhà cháy, đứa con gái ấy đã gần như hóa dại, khóc lóc không thôi nó chạy ra ôm lấy ngang thân cây với ở đầu ngõ, đập đầu chan chát vào cái cành mà lão Khúng vừa cưa cụt.

- Bố ơi, anh Dũng chết rồi!

Có lẽ suốt đời lão sẽ không bao giờ quên được cho nổi mấy cái tiếng ấy, nó sao mà xót xa, não nề và đầy bất lực của đứa con gái đứng gục đầu vào gốc cây với với hai con mắt trợn ngược lên như hóa dại trước ngõ, đang nói lên cái lời báo tử cho người anh của nó ngay trước ngõ.

Cũng vào trong lúc bấy giờ lão chợt nhận ra rằng, lúc này, lão phải làm một cái cột chống ở trong nhà. Mọi sự như thế và đại

thể lão đã hiểu. Vợ con đều đã ngã gục xuống cả thì lão càng phải đứng thẳng.

Lão đứng tại chỗ một lát để định thần lại, khi đã đỡ hoa mắt rồi quay trở xuống dốc bằng những bước bình thản, lão cúi xuống lấy hết sức liên tiếp bắt bánh giúp con khoang đen lúc bấy giờ đã gần ngã gục xuống lôi chiếc xe đá nhích dần lên.

Rồi vẫn bằng những bước đi bình thản, lão đi vào nhà.

ở trong nhà bếp vợ lão ngắt đi, vừa tỉnh lại được và cái anh bộ đội lạ mặt mới hỏi thăm đến nhà lão Khúng cách đây chưa đầy nửa tiếng đồng hồ bấy giờ đã như một người trong nhà, tự động mò mẫm trong khắp các hộc cột lôi ra được chiếc đèn dầu hỏa. Anh ta châm đèn, ngồi tựa lưng vào chiếc ba lô dính đầy đất cát vứt ngay bên chân cột nhà đối diện với lão Khúng, người lính bắt đầu tường thuật vắn tắt đầu đuôi trường hợp hy sinh của thằng Dũng mà lúc ấy anh cũng có mặt ngay bên cạnh cho lão Khúng và mẹ Huệ nghe.

Ngày thường, những người trong xóm "Thống Nhất" vừa muốn đi lại chơi bời với gia đình lão Khúng lại vừa có ý e ngại, hơi xa lánh. Với cái thứ tính nết chặt chững đầy trái khoáy của lão

Khúng, người ta chỉ muốn tránh nhưng nói cho công bằng thì cũng chẳng ai nỡ tâm ghét lão bởi xét cho đến cùng thì lão cũng không phải con người lèo lá, nhớp bưng, tham vật hoặc độc địa, độc ác. Lão chỉ có một cái tật là chẳng giống ai, lão là lão Khúng, chỉ đáng trách có thể. Ngoài ra ngày mù Huệ hầy còn trẻ mù đã làm đám đàn ông trong xóm phân tâm không ít, đám đàn bà trong cả xóm khai hoang sinh lòng ghét, cũng chả phải mù lẳng lơ (lẳng lơ gì với những lão đàn ông vốn là chồng của các mù người nào cũng đầy tục tằn và bản thủ) mà chỉ vì mù Huệ đi đâu, đứng đâu cũng như một bằng chứng để cho đám đàn ông phân tâm, ngơ ngẩn ngẩn.

Trong cái buổi chiều tang tóc đổ ập xuống mái nhà của lão, nếu không có bà con láng giềng trong xóm xúm vào giúp đỡ thì lão lúng túng quá. Guồng máy lao động của cái gia đình ấy xưa nay như một cỗ máy tra kỹ dầu mỡ. Thế mà trong khoảng khắc đã gãy vụn, vợ lão Chắt Hòe, bây giờ là chỗ thông gia với gia đình lão Khúng, phải cùng với mấy mù đàn bà khác ra tay cho lợn cho gà ăn rồi chạy ra các góc vườn hoặc xó buồng, lôi ra những đứa con của lão Khúng trở dậy, vớ về đồ dành chúng. Lão Khúng tỏ ra cứng cỏi nhưng cố lắm lão cũng chỉ giữ được cái vẻ bề ngoài. Cho tận đến sáng ngày hôm sau lão mới biết xâm tới hôm qua, lúc tháo ra khỏi chiếc xe đá lừa con khoang đen vào chuồng, lão

đã lú lẫn quên cài then, thậm chí quên cả cho con bò ăn, suốt đêm con vật phải nhịn đói không có được cọng cỏ nào vào bụng.

Anh bộ đội người Thanh Hóa, bạn thân của thằng Dũng đã cùng mấy anh em trong tiểu đội chôn cất đứa con trai lão Khúng trong một khu rừng Tây Bắc Kamuchea giáp nước Thailand, việc ấy xảy ra đã gần nửa năm trước khi anh lính về nhà lão. Sáng hôm sau, người lính quê Thanh Hóa xin phép vợ chồng lão ra đi từ từ mò đất.

Hai ngày sau mụ Huệ vẫn không gượng dậy được, không hề ăn một miếng, nỗi đau khổ của con người chỉ có nỗi đau khổ của kẻ khác là cởi giải được phần nào. Mụ Hái, đã ngoài 60, vừa con trai vừa con gái từ ngày cái trận Điện Biên đến giờ đêm trên đót ngón tay đã có ba người hy sinh ở các mặt trận, chẳng biết làm cách nào, mụ Hái đã bắt mụ Huệ ngồi dậy húp được nửa bát cháo.

Sang ngày thứ ba, mụ Huệ vịn tay vào bức vách vừa rên rỉ một mình vừa lục tìm chiếc nồi hông bằng đất đem ra giếng cọ rửa chuẩn bị nấu đĩa xôi cúng con. Lão Khúng xách chiếc rựa ra bụi tre sau nhà chặt một cây vác vào ngồi chẻ ra, đan một tấm phen để thiết lập cái bàn thờ thằng con trai thứ hai bên gian trái.

Lão đã làm xong cái bàn thờ đưa con.

Lão ngắm nghía cái công trình đơn sơ vừa hoàn thành sau khi trải lên mặt tấm phen tre mảnh ni lông màu đọt chuối mà con Nghiên thường dùng khoác đi cát cỏ, lại bày lên mặt tấm ni lông một cái bát sành đựng gạo.

Vợ lão từ nhà bếp lên, ngó cái bàn thờ mới rồi ngó sang lão Khúng bằng cái nhìn trân trân, vô hồn, không còn là hai con mắt của mẹ Huệ mọi ngày mà là hai cái vực thăm người ta vừa tát cạn hết nước. Lão Khúng thâm cảm ơn vợ; mấy ngày qua mẹ Huệ đã không hề thốt lên, dù rằng chỉ thốt lên qua tiếng khóc kể về cái con bóc đồng của chí khí ái quốc của lão ngày ấy - từ đó thằng Dũng mới nắm lấy mấy câu khích lệ đầy cao hứng của bố để đòi đi bộ đội cho kỳ được. Thực tình thì ngày ấy trong nhà đã có thằng Hùng, thằng anh đang ở lính, nó xung phong đi là chính chứ có ai bắt, và ngày đó một mình mẹ Huệ không làm sao mà ngăn cản, cầm chân cầm tay cái thằng Dũng của mẹ.

Chính vào lúc này lão Khúng cũng phải tự gồng mình lên để cố giữ lấy trong người lão cái ý nghĩ rằng thằng Dũng đã hy sinh vì Tổ quốc. Cái ý nghĩ ấy như một tấm ván lát cầu ao đã lâu năm

vừa nhún nhảy vì mỏng manh lại vừa hay trùng triềng. Lão chỉ lơ là một chút, lãng quên đi những điều tâm niệm thiêng liêng chỉ một chút là lập tức xìa chân xuống và nỗi đau khổ gấp trăm vạn lần sẽ lại vò xé lòng lão với tất cả nỗi niềm âm thầm của cái sự thực trần trụi và đơn giản.

Trong một thoáng chốc, lão đâm ra sợ cả chính mình, như một con chiên sợ đánh mất đức tin lão đã đánh mất đứa con, lại đánh mất luôn cả những ảo ảnh về nó. Con ơi, giá những ngày còn sống con mặc bộ quân phục chụp gửi về cho bố một bức ảnh. Để bố bày lên bàn thờ của con lúc này. Bố sẽ xuống phố Cầu Giát thuê người ta phóng đại, tô màu, cái bức ảnh sẽ mãi suốt đời đem đến cho bố nỗi khuấy khỏa và niềm vinh dự... Hiệu ảnh ở dưới ấy thiếu gì mà bố cũng thiếu gì tiền? Hồi ở nhà mày hay trêu bố keo kiệt nhưng trong cái việc này... phóng đại, tô màu một bức ảnh anh bộ đội đã hy sinh ở trong nhà.

Nguyễn Minh Châu

Phiên chợ Giát

Phần 2

Lão lục lung tung mớ giấy má của gia đình cất trong một đoạn ống bương có nắp đậy và vẫn còn giữ được nguyên vẹn cả một đoạn dây đeo bằng bả có thể choàng qua vai - vật còn lại của quãng đời nông ngư xam bán thỉnh thoảng "đi nghề" ra biển đánh cá, trong những năm lão hãy đang còn trẻ trai ở dưới làng Khơi.

Bỗng lão Khúng sực nhớ ra chiếc ba lô của thằng Dũng do anh bộ đội người Thanh Hóa đã mất công phu khoác về từ bên nước Kampuchea cho gia đình lão. Mấy ngày nay lão đã cẩn thận đem cất trong một cái chum đựng khoai lang khô tặn trong buồng vợ và lão quên khuấy đi.

Lão vội vã chạy vào trong buồng mẹ Huệ ôm cái ba lô ra nhà ngoài . Lão tin chắc thế nào cũng tìm thấy một bức ảnh của thằng

Dũng thật đẹp, thật oai phong, đàng hoàng, trong bộ quân phục mới là thẳng nếp.

Nhưng lão Khúng chỉ thấy dội lên tận đáy lòng một nỗi đau xót tận lúc này lão mới có dịp nhìn kỹ cái kỷ vật vô cùng quý báu của đứa con đã chết để lại: cái ba lô sao mà bản thiu, rách rưới, y như chiếc đũa của đứa ăn mày, không cảm lòng đặng lão bật lên một tiếng khóc hu hu, kêu lên một tiếng rồi im bặt, lẳng lẳng lôi các thứ đựng bên trong ra. Chẳng có gì ngoài vài cái quần, cái áo bộ đội cũng đã cũ rách và hôi hám như chiếc ba lô, một mẫu sắt tây hình tròn chạm hình một vũ nữ Kampuchea đứng múa uốn éo, cùng với một đôi đũa mà chắc con lão đang vót dở bằng một thứ gỗ gì đó hết sức lạ lùng, thớ gỗ nhỏ mịn và rắn như đá, màu đỏ sậm.

Lão cắp cái đũa lỉnh vào bên nách, xăm xăm bước ra ngõ. Trên dọc đường lúc băng qua ruộng lúa qua xóm, lão chả thèm nhìn ai, gần như chả trông thấy ai, người ta chào hỏi, lão cũng làm thinh. Lão đi thẳng đến trụ sở xã. Hai dãy nhà nằm theo hình thước thợ cửa giả mở toang, cả nếp nhà trên đứng trên bậc thềm cao lẫn dãy nhà dưới chắt một đống cây lác, đứng ngoài ngõ vào chỉ thấy những chiếc ghế băng cùng với những cái nồi nhôm đựng bã chè xanh vút lẩn lóc. Một cái mặt người vừa mảnh vừa

khô như chiếc lá tre rụng ló ra giữa đống cây lác. Lão Khúng nhận ra ngay là lão Kẹp chồng mẹ Hái, giữ chức trách giao thông của ủy ban kiêm đóng, mở cửa trụ sở.

Trông thấy chồng mẹ Hái, không biết nghĩ thế nào lão Khúng liền quay ngoắt trở ra và cứ thế hai chân bước thẳng một mạch trở về nhà. Vứt cái đẩy lính bản thiu ra giữa thêm, lão chạy vào nhà xách ra chai rượu trắng cùng với hai chiếc chén. Lão rót đầy cả hai chiếc chén, nhón những ngón tay đẩy về phía trước mặt một chén, miệng lâu bầu:

-Uống đi, con! Ngày xưa bố cầm mày nhưng rồi mày vẫn uống, húp xoàm xoạp như húp canh rồi nhăn răng ra cười, rồi sặc, rồi nói năng lung tung với mấy đứa em... từ đấy mẹ mày đe tao... ừ mà bây giờ thì chắc mẹ mày cũng chẳng đe tao nữa. Bố cũng chẳng cầm nữa! Uống đi, uống đi con!

Chừng như lão đã say. Ngồi tựa vào bậc cửa ngay trước dải thêm nhà, lão cầm mân mê trên bàn tay khô rám của lão đôi đũa mà con lão đang vót dở, ừ, một đôi đũa dùng ăn cơm cũng như đũa con lão dùng ở nhà, nhưng đây là một đôi đũa vót bằng cái thứ gỗ màu hồng rần như đá, thớ gỗ mà y như thớ đá dày, nhỏ mịn, và lão nghĩ đến cái đất nước Kampuchea lạ lẫm có thứ đất mọc

lên giống cây gỗ lạ lắm này - ở đây con lão đã chiến đấu và ngã xuống.

Giữa lúc ấy, mẹ Hái từ dưới bếp đi lên trông thấy cái người bó đau khổ đang ngồi gục đầu xuống đầu gối, đôi đũa bằng gỗ hồng sắc để rơi dưới chân - Bỗng lão Khúng như bừng tỉnh ngủ ngược lên nhìn người đàn bà bằng hai con mắt trống rỗng vằn đầy tia máu từ đó những giọt nước mắt rơi xuống lã chã.

- Ông Khúng ạ, mẹ Hái ngồi xuống bên cạnh lên tiếng an ủi lão, cháu Dũng dù sao cũng đã mất. Tôi biết là cái việc này nó nhọc lòng lắm. Ông chỉ mới có một lần đi qua cái cầu này chứ tôi với ông Kẹp đã đi qua đến ba lần. Tôi đã mất đến những ba đứa con...

Nghe mẹ hàng xóm nói đến đây, lập tức lão nhồm dậy, hai con mắt vằn đỏ ghé sát tận mặt mẹ Hái, lão mếu máo, quát tướng:

- Ba đứa con của mẹ cũng không bằng một đứa con của tui.
Hừm, nói vậy mà cũng đòi nói...

Những chiếc móng bò gieo xuống chậm rãi, có phần quá chậm rãi đến lẽ mề nhưng đều đều trên nền đất cứng của vệt đường vụn vỏ đỗ.

Lão Khúng chợt rùng mình vô cớ, có lẽ bởi lão thấy đêm vẫn bát ngát và sâu hút chẳng có vẻ gì đêm tối của cõi dương gian cả. Con khoang đen và, chắc, biết đâu đây, cả lão đang đi đến chỗ chết? Lão biết thế còn con vật có biết không nhỉ? - Chắc là nó biết, lão Khúng nghĩ. Sống gần trọn một khúc đời nhọc nhằn nhất của lão trên vùng rừng với con vật, lão Khúng cũng không hiểu hết nó, con vật bầu bạn, chả biết nó thông minh hay ngu si?

Người ta bảo: "Ngu như giống bò" thật không đúng một tí nào, bởi lắm trường hợp nó còn hiểu ra được đôi ba điều trước cả lão, lão chưa kịp hiểu ra nó đã hiểu, nhưng nói chung thì ngu, một sự ngu si đần độn cố hữu đầy hoang sơ và chả có gì đáng chê trách, thậm chí vì thế mà lão Khúng càng yêu nó vì sự ngẩng ngẩng, khờ khạo. Con vật thân quen của lão giống như một đứa trẻ thơ chẳng bao giờ lớn khôn lên được mặc dầu cái xác to kền càng.

Chiếc xe lắc một cái mạnh. Lúc bấy giờ, cuộn tròn mình trong tấm áo rét bằng dạ cứt ngựa đã sờn cũ, lão Khúng chợt nhìn thấy một ngôi sao sa ở mép trời, thật ra lão không nhìn thấy ngôi sao

lúc trước đây và sau đây, mà chỉ nhìn thấy ở cuối chân trời đang tây chợt lóe lên những đốm lửa bụi nhùi rơm rồi tắt ngấm mất hút. Lão cố tìm nhưng không thấy còn để lại cái gì cả. Phải không, như thế là điềm báo vừa mới có một người chết? Trên mặt đất mênh mông vô tận này có ai vừa mới chết, hoặc sắp chết?

Ngôi sao vừa sa xuống đó chắc hẳn không phải là điềm trời báo hiệu rằng con khoang đen nhà lão Khúng sắp "tử". Lão tin chắc chắn như thế, bởi lẽ Nam Tào, Bắc Đẩu họa là có rồi rảnh lắm lắm mới làm cái việc ấy. Mà cũng không bao giờ người ta ban đặc ân cho con khoang đen cả một ngôi sao chiếu mệnh, mặc dầu nó đã có công cày vỡ bao nhiêu là đất cát, điều ấy chỉ có lão Khúng mới biết.

Hay ngôi sao sa vừa rồi là ngôi sao của con lão, đây là vệt đường đi về cõi trời của một người anh hùng cứu quốc, của chính thằng Dũng cầm súng chiến đấu ở bên chiến trường Kampuchea? Cũng chắc không phải, lão nghĩ tiếp, trên thực tế thằng Dũng đã chết một năm rưỡi nay rồi cơ mà? Hay là điềm trời báo trước cho lão biết: lão sắp chết?

Tự nhiên lão lo quỳnh lên, hai bả vai và tấm lưng rắn chắc cựa

quây hoài hủ trong tấm áo lụa. Lâu nay lão hay ho, hay nhức xương, lại hay nằm mê, mà toàn nằm mê gặp người chết. Mà tính nết thì hay quên, hay lú, lắm khi ăn rồi lại bảo chưa, trời vừa chập tối cứ ngỡ sắp sáng, giục giã con gái trở dậy đi làm cứ toáng lên khiến trong nhà rối tinh rối mù.

Nhưng nghĩ đi rồi nghĩ lại, lão Khúng thấy bình tâm hơn, bởi một anh nông dân suốt đời đi sau mông con bò như lão thì cái thá gì mà cũng đòi có một ngôi sao ứng mệnh ở tận trên trời? Có mà đến Tết! Ngôi thèo đánh trên cái cày xe bò, tự nhiên lão Khúng tự thấy ngượng nghịu, tổn tên vì đã đề cao cá nhân mình lên quá mức, y như cái lần ông Bời cứ bắt buộc lão lên ngôi ghế chủ tịch đoàn trong đại hội nông dân xã. Rồi lão chắc lười một cái thật kêu. Cái lão Khúng này thiết đêch gì! Sao với lại chả trăng! Cho cái mặt trời, ông cũng đêch thiết nữa là! Lão chỉ thiết cái mặt đất ở dưới chân với mảnh ruộng vỡ hoang được thuộc sở hữu gia đình lão.

Tuy thế lão Khúng vẫn ngửa mặt lên trời, rọi mắt lục tìm khắp bốn phía chân trời với một sự tò mò vừa kính cẩn vừa có ý khinh suất. Lão ngắm kỹ lưỡng một vài đóm sao sáng xanh, những vì sao to nhất, sáng nhất, và lão đinh ninh đây là những ngôi sao định mệnh của các vị vua chúa hoặc lãnh tụ.

Chao ôi, cả một trời sao trên đầu, càng nhìn càng thấy lắm, trong khi ấy thì ở dưới mặt đất vào lúc này dường như chỉ có một mình lão và con bò đang thập thồm, mò mẫm đi giữa mặt đất bao la và tối tăm.

Bất giác trong khi vẫn ngửa mặt lên trời hứng bóng tối dày đặc và một làn gió đêm lạnh buốt, bỗng lão không kìm được, tự nhiên bật lên một tràng tiếng cười khùng khục từ trong cổ họng, khiến cho con bò đang đi phải dừng lại. Lão không dùng roi mà đưa tay đét một cái vào giữa cái chỗ uốn vòng lên của cuống đuôi con vật:

- Đi, đi! Không có việc gì cả đâu, lão vẫn tiếp tục cười khùng khục và đàm đạo với con vật bạn đường, đi đi, không phải tao cười mày. Hi... hi... tao đâu dám cười mày? Đây là tao đang cười những ông sao trên trời! Vua chúa hoặc đại thần danh tiếng của thời nay cả đấy! Họ đang sống cả đấy! Ngôi sao mà chúng cứ ngỡ mình đang soi sáng mặt đất, không có mình thì mặt đất biến thành hũ nút, hàng nghìn, hàng triệu người mở mắt cũng không nhìn thấy lối mà đi! Vậy mà khổ chưa kia, không biết cơ man nào là sao, có ít ỏi đâu, các chư vị đang thi nhau nhấp nháy, đang toát mồ hôi hột ra để rạn ra ánh sáng như đàn bà rạn đẻ, không

phải một ông mà nhiều ông, cả một trời sao đang chiếu sáng thế mà mặt đất thì vẫn tối thui tối mò thế này, con đường chúng mình đi xuống chợ Giát vẫn tối như hũ nút thế này?

ấy thế mà mới tài tình chứ. Lão đã nghiệm thấy lão và con bò đi đêm nhiều nhưng chưa bao giờ lạc. Không phải chỉ trên mặt đất mà lão Khúng cảm thấy trong cái đầu ngồn ngang đầy ý nghĩ của lão cũng tối mò mò, chỉ được một điều là lão có hai con mắt do ông trời cho tinh như mắt cú, có thể đi trong tối. Lão, một anh nông dân suốt đời đi sau con bò vạch những luống cày trong đêm tối...

*

* *

Một lần nữa lão quay nhìn về phía ngôi sao vừa tắt, vừa rơi tồm vào bóng tối như đóm lửa trên đầu que đóm hút thuốc Lào. Lão phỏng đoán có lẽ đây cũng chỉ là một ngôi sao be bé, vừa phải, hay đây chính là ngôi sao chiếu mệnh của đồng chí bí thư huyện ủy nổi tiếng vừa mới đây đã thôi ngồi chiếc ghế ấy.

Quả có vậy thực thì đáng buồn thay và có lẽ đây là luật lệ mới ở trên đời: người có chức quyền không còn giữ được chiếc ghế nữa thì sống cũng như chết, ngôi sao chiếu mệnh cũng tắt?

Thực tình mà nói, tận cho đến lúc này lão Khúng cũng không hiểu mình yêu hay ghét, ưa hay không ưa cái con người quyền uy lớn nhất huyện, quen thân với Tổng Bí thư Đảng đồng thời lại rất thích lão Khúng, coi lão như bạn. Về phần lão Khúng, mặc dầu ông Bời lúc nào cũng tỏ ra thân mật, bình đẳng nhưng riêng lão Khúng bao giờ cũng để một khoảng cách với kẻ bề trên. Tuy vậy, lão Khúng cũng có phần bái phục con người ấy, đầy trái ý, đầy hoài nghi nhưng vẫn phải bái phục.

Con người lãnh đạo ấy xuất thân là dân buôn bò, cũng là anh nông dân từ chỏm tóc đến gót chân như lão Khúng vậy mà không bao giờ thềm nghĩ những điều nhỏ mọn, tủn mủn như lão Khúng. Lão Bời toàn nghĩ những cái to tát phải dùng tới hàng trăm hàng nghìn người làm cật lực với những cờ quạt trưng ra rợp trời. Lão thích đông người, thích náo nhiệt, rất lãng phí sức người, làm hỏng cũng nhiều mà làm được cũng lắm. Cái gì lão làm được, dân đều biết cả!

Lão Khúng nghĩ: rồi cũng khó tìm ra một kẻ thay thế được lão Bời: lão không tham vật, khó có người hiểu nông dân và lợi dụng tâm lý nông dân giỏi như lão, một con người lãnh đạo dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, luôn luôn suy nghĩ, luôn luôn

đi, luôn luôn nói, luôn luôn bày ra việc để làm, mà toàn bày ra những việc to tát, vĩ đại; lão Khúng nghĩ một cách bái phục lão Bời: đó là một con người mà mọi điều khôn dại trong công ăn, việc làm sẽ còn khuấy đảo sự làm ăn, no đói của hàng vạn người trong nhiều năm về sau này nữa. Ôi khủng khiếp quá, nhất là thời gian lão tiến hành đại cơ khí hóa nông nghiệp toàn huyện, lão đã xóa tên các làng xóm, ba xã đem gộp làm một xí nghiệp, đền chùa, miếu mạo bị dẹp đi, và không biết lão lôi ở đâu về mà nhiều máy móc đến thế, máy móc bò trên đường dưới ruộng như cua, trâu bò tưởng đã trở thành kẻ thất nghiệp!

Nhà cách mạng thường trực trong cái hội ấy lúc nào cũng như một cái chảo nước đang sôi, hễ thích làm gì là làm, làm bất chấp tất cả, mà toàn chỉ thích làm những việc đảo lộn cả trời đất.

Người lãnh đạo huyện xuất thân cùng tầng lớp với lão Khúng ngày đêm lúc nào cũng chỉ nhằm "cách cái mạng" của người dân quê muôn đời nghèo khổ. Trong những năm này, uy tín ông Bời tăng vọt lên, ai cũng sợ, bởi gần như đã trở thành kẻ gần gũi, người thực thi mọi ý đồ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nông thôn của các cấp ở trên cao.

*

* *

Từ thuở "hàn vi" khi đang còn làm chủ tịch huyện ông Bời đã thích kết thân với lão Khúng.

Lão Khúng thấy cũng là một sự lạ đời: ông chủ tịch huyện thỉnh thoảng đánh xe con lên rủ lão đi chơi lang thang ở đây đó và trên dọc đường bắt buộc lão phải tranh cãi với ông về một chuyện gì đó. ừ thì có khó gì, và lão Khúng sợ gì, lão đã tranh cãi những trận kịch liệt với người lãnh đạo huyện, cả hai mặt đỏ gay gắt, sùi bọt mép mà không phân thắng bại trong mọi chuyện.

Về sau khi đã ngồi vào ghế bí thư thì ông chủ tịch huyện không làm cái trò chơi đại ấy nữa. Có người lãnh đạo nào lại thích sự phản bác, trái ý! Ngay từ ngày đầu, lão Khúng cũng đủ khôn để biết thế cho nên thực ra lão cũng chỉ tranh cãi giả vờ, không bao giờ lão chịu nói ra ý nghĩ thực của lão với chủ tịch huyện. Mà cũng chính vì thế cho nên mối dây quan hệ bè bạn giữa lão với người cầm quyền còn giữ mãi được đến tận bây giờ.

Tuy thế, trong con mắt nhìn của lão Khúng đó là những thời kỳ mà con người ấy thật đáng mến vì người ta còn ít sợ. Ngày ấy ông Bời rất "mê" con khoang đen, ngày ấy ông Bời đang còn biết

yêu trâu bò, súc vật. Vừa ngủ gà ngủ gật, lão Khúng đang nhớ lại những năm hòa bình mới chống Mỹ xong, cả huyện đang xúm vào xe cát làm đại công trường thủ công xây dựng đồng muối Quỳnh Thuận để cứu đói cho mấy ngàn dân biển: trâu bò trong toàn huyện đã kéo về tập kết ở đây - mà ông Bời đặt tên là cuộc hội quân lớn về sức kéo.

Phải, hồi bấy giờ thằng Dũng hãy còn nhỏ, là một đứa chúa nghịch ở trong xóm, con khoang đen tuy đã đẻ vài lứa nhưng trông vóc dáng bề ngoài còn là một ả gái tơ đầy quyền rũ và cũng không hiểu sao y như thường xảy ra với những người đàn bà đặc biệt hấp dẫn đàn ông - những lão bò đực đầu đàn đầy hung dữ của ngoài chực xã cứ lăn xả vào mà húc nhau, rượt nhau, gây ra những trận kịch chiến khùng khiếp để quyết giành lấy con khoang đen cho kỳ được. Cũng từ ngày sinh ra đời chưa bao giờ con khoang đen và thằng Dũng được sống dưới bầu trời rộng rãi và náo nức là thế, trong một khung cảnh lao động lãng mạn là thế - một công trường thủ công - đúng như tên trong các sách vở của Mác thường nói và chủ tịch Bời là người đã có công biến thành sự thực nhãn tiền: khắp mọi xóm xinh trong cả huyện, đàn ông, đàn bà, người già, trẻ con được điều về đông nghìn nghịt, người đã đông mà trâu bò lại càng đông hơn; dân các xã cùng trâu bò trước khi kéo quân về đã được phiên chế thành cơ

ngũ: tiểu đoàn, trung đoàn, sư đoàn đầu ra đẩy với các vị tư lệnh cùng chính ủy, kèn tiến quân, kèn lui quân, trống cái, trống éch, cờ đuôi nheo, cờ lá chuối, cờ rước thần, cờ đỏ sao vàng, những phù hiệu cấp chức bằng vải, bằng giấy lòn loẹt trên các bả vai và ống tay áo, loa phóng thanh từng buổi, từng giờ vang vang công bố cho toàn công trường những kỷ lục năng suất.

Sau ba tuần lễ tắm mình trong không khí đại công trường, hai cha con lão Khúng cùng con bò được trở về nhà. Hai cha con cùng với con vật về đến truông ách thì gặp chiếc xe của chủ tịch huyện cũng đang ngược dốc đi lên. Lúc bảy giờ lão Khúng trên dọc đường đang cáu. Lão đang tiếc của đến đứt ruột cho nên cáu gắt âm ỉ. Ông Bời phóng xe com-măng-ca vượt lên trước, ngoái về sau trông thấy một lão già xương xẩu và gân guốc từ trên chiếc xe bò bánh lốp nhảy xuống vừa lớn tiếng mắng mỏ thằng con trai đang ngồi đực mặt trên càng xe.

Chủ tịch Bời "à" lên một tiếng, vui vẻ lập tức nhận ra cái con vật đang đi nhón nhơ phía trước càng xe như một vũ nữ. Ông nhận ra đó là cái "ả đàn bà" đã từng gây náo loạn dưới đồng muối, con bòn cái khoang đen bất trị! Những đoàn xe chở cát dài dằng dặc từ dưới biển lên đang xếp hàng đi đứng có hàng ngũ bỗng chỉ cần cái ả đàn bà với bộ cánh màu đen loang lổ này xuất hiện

hoặc từ rất xa thốt lên một tiếng "ngò" khàn khàn là lập tức hàng ngũ đoàn xe bị phá vỡ không có cách gì thiết lập lại trật tự quân sự.

Chủ tịch huyện bảo cậu lái xe con dừng xe giữa đường ách. Vốn xuất thân là dân buôn bò cho nên ông có con mắt sành sỏi.

"Chả trách, chả trách" ông chủ tịch huyện đi sát lại bên con khoang đen với một nỗi đam mê của tay buôn bò khi đã bị quyến rũ không dứt ra được, cũng không tìm được lời tâm tặc khen ngợi phải thốt lên thành lời.

Máu mê dân buôn bò sống lại trong ông chủ tịch huyện, ông đi thêm mấy vòng để nhìn kỹ dung nhan phía trước mặt, càng nhìn càng ưng ý không thể chê được một nét gì.

- Chao ôi, nó đẹp quá, một con bò cái đẹp như Tây Thi - ông Bời cuối cùng thốt kêu to lên như thế rồi quay sang ngắm bố con người chủ bò và chiếc xe bò.

Lão Khúng đã thôi không mắng mỏ thằng Dũng nữa nhưng lão vẫn tiếc của đến đứt ra từng khúc ruột, lại thấy ức như bị bò đá - vì thằng con lão và cả lão nữa đã lơ là, để chúng nó tháo mất bộ

díp xe. Cả một bộ díp ô-tô mà lão đã phải cất công ra tận thủ đô Hà Nội, cả nhà ông chú ngoài đó phải xoay trần ra mới lụng được cho lão cùng một lúc "đồng bộ" cả ổ bi, trục xo, bánh lốp... Vậy mà chúng nó "ăn cướp" mất của lão cái bộ díp bằng thép! Biết bao giờ mới tậu lại được cho nôi? Lắm khi có tiền cũng không sắm được. Cho nên từ sáng đến giờ, từ lúc xuất phát ra đi để trở về nhà mỗi lần lão đi qua một quãng đường dốc gập ghềnh, lão lại nhảy xuống chông mông lên trời vừa cẩu gắt nặng xị vừa mắng mỏ thằng con trai, vừa giương mắt nhìn vào cái khoảng trống để lại dưới sàn xe - một cái khoảng trống do bàn tay bọn ăn cắp để lại kỷ niệm cho lão: nơi cái bộ díp ô-tô tải đã bị ăn cắp mất, nơi táng cái mả bố chúng nó đấy!

Dù sao thì việc ông chủ tịch huyện ngay giữa đường phải dừng xe lại để ngắm con vật nhà mình cũng làm lão Khúng phần nào vui đi nổi khổ tâm vì cú mất của quá xót.

Vượt qua đoạn dốc cuối cùng của trường ách, lão Khúng và nhà cầm quyền sóng vai nhau đi bên chiếc xe, người nào cũng tỏ ra không kém phần thông thạo trong khi bình phẩm tướng mạo và nhan sắc của con vật.

Nhưng khi ông chủ tịch huyện lân la hỏi sang cảm tưởng những

ngày lao động xã hội chủ nghĩa đầy náo nhiệt vừa qua thì cái nỗi xót ruột bởi chuyện đi mất của lại đùng đùng trỗi dậy giữa cuồng ruột cái lão già nông dân.

- Công trường với lại công triếc, toàn một lũ ăn cắp!

Ông chủ tịch huyện đã cảm thấy bị xúc phạm, da mặt đỏ gay, tuy vẫn cố kìm giữ:

- Sao thế?... Có việc gì thế hả ông lão?

- Toàn một lũ ăn cắp... Ông coi, chúng nó tháo mắt của tôi cả một bộ díp - lão Khúng càng cau mặt lại - quân ăn cướp chứ không phải là ăn cắp nữa, cái quân công trường ấy!

Chủ tịch Bời thường ngày đã không thể nghe ai nói một lời đụng chạm đến cái công trường kiến thiết nại muối.

- Chả lẽ ông nữ... nói đến vậy, hả ông lão?

- Thưa ông, mất cắp thì tôi nói mất cắp, mà rõ ràng là mới mất đêm qua, ở dưới công trường...

- Đúng chứ?

- Chẳng lẽ bằng chừng này tuổi đầu, không mắt tôi lại nói mắt?

- Biết vậy, biết vậy, ông người xã nào ở vùng trên này vậy hả?

- Hùng Tráng.

- Tên ông là gì?

- Ông hỏi để làm gì?

- ...

- Tôi tên là lão Khúng, ai cũng biết.

Chủ tịch huyện tròn xoe mắt:

- Ông... ông chính là lão Khúng ở Hùng Tráng đây ư?

- Phải.

- Nào, cho chủ tịch huyện bắt tay ông Khúng một cái đã nào.

Ông Bời mặt mũi hồ hởi, hai chân đi ủng dậm lộp bộp xuống mặt đường, ngó người đôi thoai đầy tò mò và kính cẩn như ngó một người đã có công khai sơn lập địa của thời hồng hoang vừa mới hiện về đang đứng trước mặt.

Hai tháng sau, vào thời vụ cày vỡ đất của Hùng Tráng, tháng vất vả nhất của trâu bò và người đàn ông trong gia đình, ông Bời đánh xe lên thẳng nhà ông Khúng, tuyên bố sẽ ở nhà lão khoảng một tuần lễ để học cách làm ăn, nói theo chữ chính trị là "ba cùng" nghĩa là cùng ăn, cùng ở, cùng làm với gia chủ.

Lão Khúng ban đầu đã chả tin một tí nào. Và cả nhà lão cứ sồn sác, lo sợ, tưởng lão vừa mắc vào cái tội gì to tát đến nỗi ông chủ tịch huyện phải thân hành đến tra xét. Mụ Huệ vội vã tuồn những chiếc bong bóng lợn chứa đầy rượu lậu giấu dưới đáy mấy cái chum ở trong buồng mụ sang nhà hàng xóm để giấu. Bữa cơm đầu tiên, mụ Huệ xua được một con gà mái vào nhà bếp, túm lấy hai cẳng, đã toan cắt tiết thì lão Khúng giơ tay ngăn lại: "Thường ngày nhà mình ăn thế nào thì dọn cho ông khách ăn vậy. Như thế mới là ba cùng" - lão giải thích ý nghĩa công việc của vị khách cho vợ hiểu - nhưng mụ Huệ vừa thả con gà ra lão đã chộp lại, đề nghị mụ cứ cắt tiết. "Chậc, phàm là con người ai chả thích ăn

ngon? Chưa thể biết rõ hết mục đích lão đến ở nhà mình để làm gì thì hãy thết lão một bữa cơm thịt gà cái đã. Một ông chủ tịch huyện chứ có phải ít ỏi đâu? áy, mà biết đâu lão đến ở nhà mình cũng có thể làm cho lão nên danh nên giá, và nhà mình cũng nên danh nên giá? Sự đời đôi khi có nhiều cái lạ lắm". Lão nghĩ trong đầu và mỉm cười.

Thế là suốt một tuần lễ, mọi sinh hoạt trong gia đình lão Khúng bị đảo lộn lên hết. Từ thằng Bút, hồi bảy giờ chưa đầy năm, đang men bờ hè tập đi cũng trở nên nhút nhát, lúc nào cũng nem nép, lấm lét, suốt cả ngày rúc dưới gian bếp với mẹ, giương hai con mắt mở thao láo nhìn ông khách lạ mới đến ở trong nhà, cái nhìn đầy thù nghịch. Cả hai vợ chồng lão Khúng cố tạo bầu không khí tự nhiên như cả xóm vẫn cứ phải để con mắt tọc mạch nhìn vào cái ngôi nhà ngói có cây vối trước ngõ, ở đây đang diễn ra một sự kiện đầy lạ lùng: ông chủ tịch huyện không ngồi com-măng-ca giờ tay vẫy quần chúng đang cày cuốc hai bên đường, cũng không diễn thuyết thao thao trên bục gỗ của nhà hội trường huyện, cũng không khề khà ăn tiệc, đánh chén mà lại xắn quần lên tận bẹn cùng sát vai bên cạnh cha con lão Khúng làm lụng quần quật từ sáng đến tối. Đã thế lại còn đòi ăn uống kham khổ, mụ Huệ bung lên một cái mâm gỗ có hai cái bát, hai đôi đũa cho chồng và ông khách ăn riêng thì ông khách lập tức bung xuống

nhà bếp, tự tay lượm một cái ghế con đến ngồi bên một góc cái mươn tre, hòa mình giữa đám con nhỏ vô cùng đông đúc của nhà chủ, cùng ăn những bát khoai lang khô thái lát chỉ dính vài hạt cơm làm phép như chúng.

Lão Khúng và cả mẹ vợ đã lấy làm bực bõ lắm, như thấy con mắt người ngoài, một kẻ cao sang lúc nào cũng nhìn soi mói và tận đáy bát cơm nhà mình, và bàn tay thò vào cuộc sống hàng ngày của mình. Dù không ăn cắp, ăn trộm của ai nhưng cũng như mọi người, vợ chồng lão Khúng cũng không muốn người bên ngoài biết hết những cái không cần biết của nhà mình, kể cả những cái sự nhếch nhác, túng đói, cũng như cái sự sung túc, no đủ, kể cả những cái sự sống thực với nhau lật vạt hàng ngày ở trong nhà.

Tất cả những cái điều riêng tây đó, ông Bời không hề biết và ông chỉ lấy làm bằng lòng về mình vô cùng: ông biết rằng chẳng chóng thì chầy những hành vi của ông ở đây sẽ loang đi trong khắp huyện, khắp tỉnh, được những cái miệng cán bộ lẫn dân thường bàn tán đến nát ra. Ông đã nghĩ rất đúng, trong cả huyện, ông chọn nhà lão Khúng để đến ở: đây là dinh lũy cuối cùng của sự làm ăn cá thể và chả biết ông nghĩ thật hay ông nghĩ đùa: ông phải biến lão Khúng thành một con người mới xã hội chủ nghĩa,

ông tự giao cho mình công việc ấy như một nhà truyền giáo tự nguyện dấn thân vào vòng nguy hiểm và đầy cam co.

Mặc cho ông chủ tịch huyện lợi dụng mọi hoàn cảnh để lừa lão Khúng vào vòng tranh cãi với ông về lý luận "hai con đường", lão Khúng bao giờ cũng cố nín lặng lắng nghe ông chủ tịch nói một câu cung kính, cố giấu cái lưỡi thật kín để đừng đại dột thốt lên cái câu: "Tôi gàn 10 đứa con vào hợp tác xã để mà chết đói à?" đã lấp ló ở cửa miệng.

Phải nói rằng hồi bấy giờ, trong cái tuần lễ đầy trọng đại ấy, cả gia đình lão Khúng chỉ có khoang đen là kẻ dám ra mặt trò chuyện với vị khách một cách sòng phẳng, thẳng thắn mặc dầu thiếu tinh thần lịch sự, tôn trọng khách: Chưa một lần nào ông Bồi đặt nổi cái ách lên lưng nó và một lần nó đá vị chủ tịch huyện một phát vào giữa bụng khiến cho ông ta ngã bổ nhào, úp cả khuôn mặt phương phi đầy cõi mở vào giữa đám ruộng.

- "Lúc bấy giờ mày còn nhớ không - tự nhiên lão Khúng nói to thành tiếng cho con bò đang bậm bạch đi phía trước nghe được - tao đã phải vội vàng chạy lại giơ hai tay nâng ông chủ tịch huyện dậy rồi sau đó nhặt chiếc roi cày từ trong tay ông ta vừa văng ra, tao đã quất cho mày một trận. Có ông trời ở trên đầu chứng

giám, ăn ở, làm lụng với nhau cả một đời, có bao giờ tao nữ đánh mày một roi đâu, thịt da của mày cũng là thịt da của tao, đúng sự thực là thế, mày đau tức là tao đau, vậy mà lần ấy trước mặt ông chủ tịch huyện đang nằm ôm bụng quằn quại, miệng kêu hừ hự, ngay giữa luồng cày, tao đã nữ lòng trở đầu roi cày để đánh mày, đánh thật lực, tay đánh miệng chửi, bới, nguyên rửa không còn sót một thứ lời lẽ độc địa nào nữa.

Cũng phải nói thêm: lúc ông chủ tịch bị mày "chơi" cú đá hậu, cái thằng Dũng đang đứng trên bờ đưng có nhăn răng ra cười, hèn hếch đầy khoái chí một cách vô ý thức đến thế... thì chưa chắc tao đã phải đánh mày nặng tay đến như vậy. Có phải không, cái thằng Dũng đến là ngu! Nó trẻ dại chưa biết cách cư xử! Đáng lẽ những lúc như vậy dù tức cười đến vỡ bụng cũng phải mím chặt miệng lại.

Đừng có bao giờ cười cợt chế nhạo cấp trên... Người ta đường đường là chủ tịch huyện... Không biết trước khi chết, cái thằng con của lão có khôn ngoan hơn lên được tí nào không? Nhưng cái tính khí thẳng ruột ngựa của nó cũng là tính khí của mình hồi trẻ, của cái lão Khúng ngất ngưỡng này trút sang cho nó từ trong máu thịt... Bây giờ nó ở đâu cái thằng Dũng vô ý vô tứ ấy, bây giờ con đang lang thang ở đâu?

Gần sáng lão Khúng đã ngủ quên mất. Sương rơi những hột to bằng hạt ngô, lộp bộp bên móng guốc của con khoang đen khiến con vật cũng thấy cong cồng dưới chân và nó phản ứng lại bằng cách đi nhanh hơn.

Phía biển ngập chìm trong sương trắng, thỉnh thoảng xuất hiện giăng giăng một hàng hạt cườm lóng lánh trong thoáng chốc rồi lại tắt. Đây là ô tô tải chạy thành đoàn dưới đường Một vừa đi vào cái khúc ngoặt ở đầu phố Cầu Giát. Con đường đôi mang tên "Dốc bò lăn" thấy trò lão Khúng đang đi sắp phải vượt qua một cái truông ngăn thuộc vùng đất của một cái hợp tác xã miền xuôi vừa mới lên, chắc chắn đất vừa mới được cày vỡ chiều hôm qua, một vùng đất mới cày bát ngát... Con khoang đen lấy làm sung sướng chun mũi hít hít, chỉ có nó mới cảm nhận được đầy đủ mọi hương vị của đất mới được cày lên đang tỏa ra từ hai bên vệ đường.

Lão Khúng ban đầu còn dút tai vò tóc cố chống con buồn ngủ đang ập đến giữa trí não đã trở nên tối lại mò mò. Cũng tại vì tự nhiên thấy đau lưng, lão tựa sát vào những bó củi, lão thấy thực dễ chịu, lại còn nghĩ được: lần này vợ lão gửi xuống cho con Hương toàn loại củi càn, rồi nó sẽ khó bán! Chả biết bán đến mấy phiên chợ mới hết? Rồi lão quờ tay sang bên đây cái đây

đựng đầy khoang lang khô, lẫn gạo, phần ăn của đứa con gái trong nửa tháng, tay đẩy nhưng đầu lại tựa vào đáy lảo cảm thấy êm ái quá! Có lẽ hoàng đế ngủ trong cung điện cũng chỉ sung sướng đến thế này là cùng - lảo nghĩ một cách hài hước, tự nhiên hai tay bắt chéo trước bụng, khép chặt hai vạt áo dạ cút ngựa vào sát thân mình - Kệ con khoang đen, kệ mù già ấy! Sau cái ý nghĩ buông thả, hưởng lạc ấy là óc lảo tối hẳn, không sao tự kiểm soát được nữa. Lảo ngoẹo đầu về một bên, buông thõng hai tay, miệng bắt đầu ngáy một cách thực ngon lành theo cái điệu ngáy vo vo quen thuộc của lảo ở nhà.

Lúc bấy giờ con khoang đen đã biết tổng lảo đã ngủ tuy nó không quay lại nhìn. Con vật bình thân một mình kéo chiếc xe lên dốc lại xuống dốc. Nếu lảo Khủng vẫn ngủ tịt cho đến tận sáng thì con bò vẫn có thể tự lực đưa lảo cùng chiếc xe xuống phố Cầu Giát, vào tận khu tập thể học sinh cấp ba ở nội trú tận bên kia cầu xi măng. Nó đã thuộc con đường ấy, qua nhiều lần xuống chợ Giát.

Một luồng ánh sáng chiếu sáng quắc từ phía sau. Trong khi chiếc xe tải lao vụt qua, con khoang đen cẩn thận đi sát vào bên đường, nó gần như dừng hẳn lại không bước tiếp nữa.

Cái quầng sáng lai láng đầy chói chang của cặp đèn pha chiếu từ phía sau cùng tiếng bánh xe lao ầm ầm ngay bên cạnh vẫn không thể đánh thức nổi lão Khúng, nhưng nó đã đánh thức dậy giữa giấc ngủ của lão với giấc mơ khủng khiếp khi ở nhà: lão lại nằm mơ, nhưng khác với lần trước, là chính lão bị đánh bằng búa tạ, chính lão là con bò! Lão tự nhìn mình trong cái thân hình nửa bò nửa người, máu mê đầm đìa, mà lão vẫn bình thản y như tuân thủ một cái điều đương nhiên mà trong những khi thức lão không hề được biết.

Vẫn bằng cái hình thù góm ghiếc ấy, lão đang cùng bí thư Bời sóng đôi bước đi trên một dải đất bằng phẳng trên một vùng cao nguyên nóng như rang. Mang thân hình nửa bò nửa người, lão cùng lão Bời đi theo sau thằng Lạc, thằng con trai của lão đang đi khai hoang ở Đác Lắc, ba người cứ ngật ngưỡng đi như người đi kheo trên suốt một vùng đất được treo lên giữa lưng chừng trời, suốt một ngày đi không có một chỗ nào có được một giọt nước. Đất dưới chân lão Khúng bây giờ là một thứ đất đầy màu mỡ, khô không khô như sơn mài, mới được cày vỡ bằng máy, từng làn đất bột màu hồng bay là là dọc theo những cánh rừng tốt tươi, lá cây cứ xanh biếc như vẽ.

Đêm tối sập xuống, bóng tối nhẹ như bác và đầy huyền ảo, con

bò hóa thân của lão Khúng bỗng chốc trở nên say sưa, ngây ngất trước hương vị của đất cày. Đến bây giờ nó đang đứng chỉ có một mình giữa vùng đất cao nguyên Đác Lắc mới được bàn tay những người khai hoang cày vỡ và nó thấy chỉ chốc lát nữa, trời sẽ sáng và nó phải rời những luống cày để trở về sống trong rừng cây xanh biếc kia. Nó chính là loài thú hoang, hay đúng hơn, một con vật gia súc đã trở nên hoang dã, đã tìm trở lại được cái cuộc sống tự do muôn thuở của nó.

Đến lúc này thì lão Khúng tỉnh ngủ. Lão lại trở về kiếp sống làm người như bình thường hàng ngày lão vẫn sống, tuy vậy vẫn chưa dứt bỏ được những ám ảnh cảm giác của loài vật do giấc mơ đã để lại giữa trí não. Lão duỗi thẳng chân tay, sờ nắn từng cái bắp tay, bắp chân một, thấy vẫn là loài người nguyên vẹn, lão lấy làm yên tâm.

Vẫn nằm ngả đầu vào bì khoai lang khô lẫn gạo đem xuống cho đứa con gái, vốn tính cẩn thận lão lại nắn tay nắn chân một lần nữa, lại còn sờ ra sau mông xem mình có còn cái đuôi hay không, lần này thì lão xác định hoàn toàn không có gì đáng lo ngại, tuy vậy hai mắt lão Khúng vẫn không rời cái hình dáng con bò với bốn cái chân đang đi từng bước thủng thỉnh trong đêm vắng phía trước mặt lão, ngay trước con mắt lão. Vẫn y như hình

dáng của chính lão - cái hình dáng thật mà chỉ một lần lão vừa được nhìn thấy.

Rít xong một mồi thuốc lào, lão trở nên hoàn toàn tỉnh táo, và càng tỉnh ra, càng ngồi suy nghĩ, cái ý niệm lẫn lộn giữa mình và con bò lại cứ trở về lớn vồn trong trí óc lão.

Lão nhớ lại cánh rừng ở trong giấc mơ với tòa lá xanh thẫm, cây lim lẫn thông già mọc trên vách đá, những con bò hoang dã đi đứng trên vĩa núi đá đầy cheo leo hoặc bình yên gặm cỏ giữa những khoảng rừng bằng ngập đầy nắng. Trong đàn bò kia đã từng có mặt lão, cái dáng dấp thông dong và thư thái nhất trên đời của lão. Chuyện này giá có đem kể lại, chắc chả có một người nào tin.

Thế rồi đột nhiên lão Khúng đi đến một quyết định đầy điên rồ: lão quyết định giải thoát con vật! Tự nhiên lão thấy lão đang làm một công việc vô cùng vô nhân đạo. Cả một đời con vật nai lưng ra kéo cày để nuôi sống gia đình lão, và bây giờ lão đền ơn trả nghĩa cho con vật bằng việc đem bán nó cho người ta giết thịt? Lão thấy lão không còn là giống người nữa chứ còn đâu nữa người nữa thú vật? Một lát sau lão không lên án, tự xỉ vả mình nữa mà chỉ thấy trong người mình một cái nhu cầu đầy bức bách

tự giải thoát.

Con bò đang kéo chiếc xe đi qua một quãng rừng thưa thớt.

Họ... họ...

Lão lên tiếng gọi con vật bằng cái giọng tự nhiên hơi sẵng. Con bò dừng bước, có vẻ nó lấy làm ngạc nhiên.

Lão nhảy xuống, đến bên cạnh con vật, đặt cả hai bàn tay lên cái cổ sần sùi đang đầy hơi sưng lẩn mò hôi, lão vỗ vỗ con vật một hồi rồi cầm cái ách đặt xuống bên cạnh hai chân trước của nó. Con vật ngẩng cao cổ, thè lưỡi liếm lên vai, lên cổ lão, mỗi lần cái lưỡi mềm và ram ráp đụng vào da thịt, lão lại sờn gai ốc, tưởng như con vật đã cảm thấy được lão đang nghĩ gì; đang toan tính những gì; lão đang cời ách suốt đời cho nó! Lão Khúng tự nhiên trở nên vội vã, lão kéo chiếc xe sang vệ đường, đem dầu sang những đám bờ bụi lúp xúp lẩn những tảng đá rồi trở về bên con vật đang đứng đó, nguyên tại chỗ. - Nào, bây giờ thì tao giải thoát cho mày, lão lầm rầm nói với con vật thân yêu bằng cái giọng hơi cau có, mày hầu tao thế là đủ rồi đấy con ạ, bây giờ thì mày hãy đi đi, hãy vào rừng mà sống, cỏ đây, cỏ trong rừng thiếu gì, mày ăn suốt đời không hết, khát thì có nước suối. Mày muốn

sống một mình hay sống trong bầy cũng được. ở đây đi sâu vào bên trong sẽ có một bầy bò hoang. Chúng nó sừng như những bà hoàng ông hoàng giữa núi non, cây cỏ, chẳng bao giờ phải kéo cày, kéo xe... Hãy đi đi, nào!

Lão cuộn vào năm ngón tay trái cái dây chảo đã được tháo ra khỏi mõm con khoang đen, dùng đầu dây đánh một cái thật đau vào bên hông, bắt nó phải chạy té vào rừng. Con đường đi đến thế giới tự do của con khoang đen thật chẳng khác nào con đường đi đày. Sau lưng nó, lão Khúng lúc nào cũng hầm hầm hè hè giờ cao thanh roi sẵn sàng quất vào mông đến đau điếng nếu nó dừng lại, hoặc ngoái nhìn trở lại.

Cuộc xua đuổi cứ thế diễn ra lặng lẽ giữa đêm trường. Càng xua được con vật dẫn mình vào giữa rừng sâu càng xa con đường "bò lẩn" ở ngoài kia, lão Khúng càng thấy yên tâm, lại thấy có một cái gì khoái lạc, tự thỏa mãn, chẳng lẽ lão cảm thấy được lão đang xua đuổi cái số phận quá đổi nhọc nhằn của lão ra khỏi đời lão, cái số phận nửa người nửa con vật?

Càng đi sâu vào, rừng càng dày. Những thân cây dổi lâu năm ôm trên mình toàn lá rậm rịt. Qua hai ba ngọn suối thì đến một khu rừng cũng toàn dổi mọc trên dãy núi đá. Rừng tối hơn. Đây là

giang sơn, nơi trú ngụ của bầy bò hoang. Từ ở đây vào những thánh hè nắng ráo, những con bò đã từng là gia súc thường nhớ vị mặn của muối, đêm đêm lần xuống các gia đình người kinh, sục vào bếp, thè lưỡi liếm hôi hả lên mặt những chiếc kiềng sắt hoặc đầu ông núc. Có đôi khi vào nửa đêm lắm sao hoặc có trăng sáng, chúng kéo nhau từng bầy năm bảy con xuống phá phách hoa màu trên nương của bà con đồng bào địa phương ở bên kia sườn núi đá. Người ta rình, tổ chức phục kích, đào hào cắm chông nhưng vẫn chưa bắt được của chúng một con nào. Cái giống bò sống hoang dã thật ranh khôn...

Cuộc xua đuổi đã kéo dài hàng tiếng đồng hồ. Lão Khúng đã mệt nhoài nhưng vẫn chưa chịu cho vật dừng lại. Nó phải đi thật xa, phải bắt nó vào thật sâu giữa rừng thẳm, để không còn lối nào trở lại với lão. Rồi thì mai đây khi trở về nhà, lão nghĩ, lão sẽ nói thật với mục Huệ, lão đã không đem xuống chợ Giát để bán mà trên dọc đường đã giải thoát cho nó, trả lại cho nó cuộc đời tự do, lão đã xua nó vào rừng, vào giữa giang sơn của một bầy bò hoang... Chắc hẳn mục Huệ cũng không mè nheo lão. Mục sẽ thông cảm với lão, với việc làm của lão.

Sau khi xua được con vật sang bên kia sườn núi đá, lão Khúng âu yếm chia tay với người bạn đời bằng cách trở đầu roi, cầm

trên tay đánh một trận thực lực, tay đánh miệng chửi bới nguyên rủa. Giữa lúc con vật đau điếng, đang quần quai suýt quy bốn chân xuống thì lão Khúng đột ngột quay lưng lại phía nó. Không nói thêm một lời nào. Lão bỏ đi, mắt hút vào đêm tối. Lão trở về bên chiếc xe bò khi màn đêm đã nhợt trắng. Lão biết rằng từ đây trở đi chỉ còn một phần ba đường đất và đường sá cũng đỡ khó hơn.

Lão xem lại dây chằng những bó củi cùng đồng chè xanh trên nóc xe, tranh thủ rít thêm một môi thuốc lào rồi một thân một mình, lão kéo chiếc xe ra giữa đường cái, tiếp tục cuộc hành trình về xuôi.

Mùi mồ hôi bò khai khai, lâu đời phả ra nồng nặc trên cái ách gỗ đang bắt đầu thấm ướt đẫm mồ hôi muối của lão. Trên đầu lão, trời sao thưa ra, ngôi nào ngôi nấy trắng nhợt như sắp rơi rụng hoặc đi trốn vào bóng tối hết. Lão kéo chiếc xe lăn bánh lọc cọc giữa hàng đoàn những chiếc xe khác do trâu hoặc bò kéo đang vượt lên trước lão, thỉnh thoảng lại có một đoàn xe sộc chở than hoặc gỗ súc trẩy xuống chợ Giát trong tiếng kêu ken két rất là nã nê.

Khoảng bảy giờ sáng lão Khúng mới lúi được chiếc xe xuống

đầu phố Cầu Giát. Đến lúc này trên con đường số Một không còn lối mà len chân nữa. Lão Khúng tháo ách ra khỏi vai, ngồi xếp bằng ngay bên vệ cỏ của đoạn mút con đường bò lăn đã rải đá rậm. Lão ngẩng cao cổ phóng tầm mắt nhìn theo con đường bò lăn cắt ngang con đường số Một để đi thẳng xuống miền biển. Đây là con đường duy nhất để lão đi về làng, rải toàn đá lèn ban đêm cứ trắng lôm lốp. Lão ngồi xếp bằng ở đây để nghỉ chân có lẽ đến nửa tiếng đồng hồ, ngay bên vệ đường, sau khi rít một lúc hai điếu thuốc lào cho thông, lão cảm thấy mệt đến đứt hơi nhưng lại khoan khoái vô cùng, như làm được một việc từ trước đến giờ lão vẫn hằng mơ ước nhưng chưa có cách gì để làm. Con người lão lúc này như đã phân thân ra, một nửa đang sống cuộc đời con khoang đen nhờn nhờn giữa nội cỏ trong rừng thẳm, một nửa đang chính là hình ảnh cuộc sống của lão trong hiện tại: một lão già nông dân đầy nhọc nhằn một mình với chiếc xe bò giữa đường.

Phố Cầu Giát, cái phố huyện nổi tiếng sầm uất đang tung bừng sống dậy trong phiên chợ.

Đoạn đường số Một chạy qua phố Cầu Giát kể cả bên này và bên kia cầu dài có đến gần hai cây số. Cho đến lúc này một bên phía lề đường bên kia đã sục nức mùi thơm của cá nướng cùng mùi

tanh tươi của cá tươi, và một bên phía lề đường bên này đang xông lên ngùn ngụt mùi phân trâu bò; rùng rùng từng đàn bò, đàn trâu, con kéo xe, con đi không, đang đổ tất cả về phía chợ, cái đoàn súc vật cứ phình to ra mãi, lúc nào cũng chực lần chiếm hết cả mặt đường.

Người ta thấy từ ngả rừng xuống cũng như ngả biển lên, người cứ đùn lên từng đám, từng đoàn, không lúc nào ngớt. Cùng với người là tiếng cười nói, tiếng cãi vã, tiếng bánh xe gỗ rú rít đầy riết nóng và nã nê, tiếng đòn gánh kũ kịt, tiếng trâu bò "nghe ọ", tiếng roi quất vào không khí vi vút hoặc đánh trúng hông trâu bò cứ đen đét. Từ trong cái đám súc vật lì xì đang lặng lẽ cất bước đều đặn bỗng các thứ xe cộ khiến thiên hạ vụt hét toáng... Nhưng bậm trợn nhất, cứ xô giạt hết cả các đoàn súc vật lẫn ô tô tải mà len lên, mà chạy giần giật về phía trước, là những đoàn đàn bà chạy cá tươi từ dưới biển lên. Họ chạy thành từng đám dăm bảy mươi, mười mươi, mươi nào cũng cao lớn như hộ pháp, váy mụ nào mụ nấy bị xé gần tới đầu gối, yếm áo toại tả, mà phần lớn ở trần, mồ hôi nhầy ra, họ vừa chạy vừa la hét dẹp đường, vũ khí tấn công cũng như tự vệ là cặp khuỷu tay lúc nào cũng chĩa ra hai bên...

Lão Khúng cố ý tránh xa đám đàn bà "kẻ biển" đang say sưa

"chạy cá". Lão sợ trong đà chạy đám "liều yếu đào tơ" ấy có thể vô ý xô đổ cái xe bò chở củi lẫn chè xanh chất cao ngất ngưỡng, lại chỉ có một mình lão đang ra sức kéo về phía bên kia cầu. Chẳng biết làm thế nào khác hơn là cứ lẻo đẹo theo sát một chiếc xe tải chở đầy lợn đang tiến về phía trước như người dẫn rệu. Như thế chiếc xe củi được an toàn mà lão đỡ mệt. Dù sao thì cho đến lúc này lão đã thấm mệt. Bởi vì càng tiến gần đến công chợ, cái đám người và súc vật trên đường càng trở nên quây cuồng mà mật độ càng lớn. Trong một lúc nào đó lão Khúng đưa cánh tay áo lau dòng mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt và lúc hai con mắt đã sáng sủa hơn, lão nhìn ra hai bên và phía trước phía sau lão thấy đưả cả một đám đông đúc xám xịt toàn trâu bò già người ta đập đi chợ để bán thịt. Chung quanh lão y như có ai bày ra cái trò gì để trêu lão? Bất giác lão nhìn sâu vào cặp mắt của một con bò đang mệt nhọc bước đi từng bước ậm ạch, lợc cợc ngay sát bên chiếc xe của lão. Đây là một con bò đực ít nhất cũng đã từng sống trên vài chục năm, con vật gần như đã trụi hết lông, yếm chảy sát gổ, và đặc biệt hai con mắt toét nhèm của nó nhìn sao mà cứ hướng vào lão - hai con mắt đầy âm thâm và nhẫn nhục của con vật già nua đang bình thản đi đến chỗ chết.

Lão Khúng cố xoay xở lôi chiếc xe củi ra khỏi đám trâu bò già đem bán thịt.

- Chào ông Khúng! Mời ông quá bộ vào ăn bát phở sốt vang nào!

Lão vừa kéo được chiếc xe ra bên vệ đường, ngược lên đã thấy lấp ló sau hàng cây vòng đồng cả một hàng những quây thịt bò treo giăng giăng cứ đờ ỏi cả một quán phở, người vừa đơn đả mời chào lão Khúng vẫn không ngừng tay thái thịt, lão bí mật quờ tay ra véo vào bên mạng sườn đầy non tơ của cô vợ vừa trẻ vừa đẹp đang đứng ngay phía sau lưng, rồi quay ra đơn đả, mời chào :

- Quá bộ vào làm một bát sốt vang thịt bò tươi với bánh mướt nào ông Khúng! Trâu bò của nhà đi đâu cả mà ông phải gò lưng làm bò kéo xe thế này?

Lão gập lưng kéo chiếc xe đi nhanh qua cái quán phở mà lão chủ quán có quen biết lão từ nhiều năm nay. Nhưng kéo xe qua đoạn phố nào lão cũng chỉ thấy một màu đỏ đầy ghê sợ của những quây thịt bò treo trên những hàng móc sắt. Dân buôn, lái xe, cán bộ đi công tác, khách vãng lai từ bắc vào hoặc từ phía nam ra, mấy ai bỏ lỡ cơ hội mua một ít thịt bò tươi ở cái phố huyện nằm ngay trên đường Một, cái thị trấn sầm uất đang khủng hoảng thừa bò cày cũng như bò thịt thậm chí những người có đầu óc

làm ăn kinh doanh của địa phương lại đang còn tính toán hùn vốn mua một hai chiếc xe có thiết bị ướp lạnh. Cái thứ thực phẩm cao cấp ở đây mỗi sáng sớm sẽ được chuyên chở cấp tốc ra Hà Nội hoặc đi các thành phố đang khan hiếm thực phẩm để cung cấp cho các cửa hàng ăn.

Như một kẻ đang chạy trốn một cuộc tàn sát đầy tàn nhẫn, lão Khúng hồi hả kéo chiếc xe củi sang bên kia cầu. Nhưng bên kia cầu cũng vẫn thấy khắp nơi cái màu đỏ ối của thi thể những con vật kéo cày. Lão rẽ vào một con đường lát đá phiến khắp khênh, đi qua một cái nhà thờ đạo đầy vẻ tĩnh mịch rồi tiếp đến những dãy bức tường gạch sứt mẻ của nhà kho hợp tác đã bỏ hoang phế. Ngôi trường cấp ba mà con gái lão đang theo học lớp 12 đây rồi, đập ngay vào cảm giác lão là một sự bình yên của không khí nghiêm trang của các lớp đang giờ học, khiến cho lão trở lại bình tâm được đôi chút. Lão kéo chiếc xe củi đi vòng ra phía sau trường, đi qua mấy bãi mạ thì đến khu nhà nội trú của học sinh gia đình ở xa, mấy dãy nhà tranh vách đất đỏ nát chả khác nào lán trại của dân công.

Lão Khúng đi thẳng đến trước một gian phòng ở cuối dãy mà lão vẫn quen thuộc, ở đây con gái lão ở chung với mấy cô bạn học lớp dưới. Gian phòng của con lão khóa kín cửa. Lão đang toan

dở đống củi xuống trước cửa phòng con gái lão thì tự nhiên lão ngó ra : lão vừa nhìn thấy một con bò đang nằm nhai cỏ bên vạt sân bóng chuyền của đám con gái ở bên hòi nhà. Ngay lập tức lão giật nảy mình sực nhận ra đích thị là nó, con khoang đen của nhà lão, cái con khoang đen mà trong đêm khuya khất lão đã đích thân dắt vào tận trong rừng thật sâu, rồi lại còn phải dùng roi vọt đánh đập vô cùng tàn nhẫn để xua nó đi với cuộc sống tự do.

Con vật ngược cặp mắt đầy nhân nhục và sâu não lên nhìn lão Khúng. Đó là cái nhìn của một sinh vật tự nguyện chấp nhận số phận. Đứng lặng thinh bên chiếc xe chắt đầy củi mà lão đã thay nó toát mồ hôi một mình kéo về được đến đây, lão Khúng cũng chả biết nói gì với con vật, lại càng không thể trách móc, lão chỉ đưa mắt nhìn người bạn đời làm ăn thân thiết bằng cái nhìn cũng đầy sâu não và phiền muộn.

Hết